

Bản tin

Sinh hoạt chi bộ



**BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN
TỈNH ỦY VĨNH PHÚC**

**Số 6
2025**



Đồng chí Bùi Huy Vĩnh, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy trao Giải thưởng sáng tác, quảng bá tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí về chủ đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” đợt II, giai đoạn 2022-2025 cho các tác giả đoạt giải ở cuộc thi cấp Trung ương

Ảnh: Khánh Linh



Đồng chí Trần Duy Đông, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì hội nghị nghe các sở, ngành liên quan của 3 tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc và Hòa Bình báo cáo một số nội dung liên quan đến công tác chuẩn bị thực hiện việc sáp nhập 3 tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc và Hòa Bình

Ảnh: Phùng Hải

Bìa 1: Đồng chí Đặng Xuân Phong, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh trao Cúp, tặng hoa cho các doanh nghiệp xuất sắc năm 2025.

Ảnh: Khánh Linh

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH NÓI VỀ THƯƠNG BINH, LIỆT SĨ

Thương binh là những người đã hy sinh gia đình, hy sinh xương máu để bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ đồng bào, vì lợi ích của Tổ quốc, lợi ích của đồng bào mà các đồng chí đó bị ốm yếu.

Vì vậy, Tổ quốc và đồng bào phải biết ơn, phải giúp đỡ những người anh hùng ấy.

Thư gửi Ban Thường trực của Ban Tổ chức “Ngày Thương binh toàn quốc” ngày 27/7/1947

“Các đồng chí đã hy sinh một phần xương máu vì Tổ quốc, chẳng may bị thương, bị bệnh trước khi quân thù hoàn toàn bị tiêu diệt, kháng chiến được hoàn toàn thành công.

Thư gửi anh em thương binh và bệnh binh tháng 7/1948

“Hôm nay, cuộc kháng chiến oanh liệt ở Nam Bộ và Nam Trung Bộ vừa đúng hai năm. Tôi trân trọng thay mặt Chính phủ, và nhân dân toàn quốc nghiêng mình trước linh hồn các chiến sỹ và đồng bào đã hy sinh vì Tổ quốc. Tôi gửi lời an ủi tới những chiến sỹ và đồng bào bị thương, bị địch giam cầm hoặc đang bị khổ sở nơi địch chiếm đóng...”

Thư gửi cho đồng bào chiến sỹ Nam Bộ, Nam Trung bộ ngày 23/9/1949

“Anh em thương binh đã hy sinh một phần xương máu để giữ gìn Tổ quốc, bảo vệ đồng bào, đã tận trung với nước, tận hiếu với dân. Anh em đã làm tròn nhiệm vụ, anh em không đòi hỏi gì cả.

... Song đối với những người con trung hiếu ấy. Chính phủ và đồng bào phải báo đáp thế nào cho xứng đáng?

... Mỗi xã phải tùy theo sự cố gắng và khả năng chung mà đón một số anh em thương binh. Giúp lâu dài chứ không phải chỉ giúp một thời gian...

... Như thế thì đồng bào mỗi xã được thỏa mãn lòng ao ước báo đáp anh em thương binh, mà anh em thương binh thì được yên ổn về vật chất và vui vẻ về tinh thần và có dịp tham gia hoạt động có ích cho xã hội”.

Thư gửi cụ Vũ Đình Tụng, tháng 7/1951

“Phải coi việc giúp đỡ thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ là nghĩa vụ chứ không phải là việc làm phúc...

... Về phần anh em thương binh, bệnh binh:

- Phải hòa mình với nhân dân, tôn trọng nhân dân, tránh phiền nhiễu nhân dân.

- Phải tránh tâm lý “công thần”, coi thường lao động, coi thường kỷ luật.

- Chớ bi quan, chán nản, phải luôn luôn cố gắng. Ngày nay anh em sẽ tùy điều kiện mà xung phong tăng gia sản xuất ...

- Đồng bào sẵn sàng giúp đỡ, anh em có quyết tâm thì anh em nhất định dần dần tự túc được”.

Thư gửi cụ Vũ Đình Tụng ngày 27/7/1952

“...Máu đào của các liệt sỹ đã làm cho lá cờ cách mạng thêm đỏ chói. Sự hy sinh anh dũng của các liệt sỹ đã chuẩn bị cho đất nước ta nở hoa độc lập, kết quả tự do. Nhân dân ta đời đời ghi nhớ công ơn các liệt sỹ và chúng ta phải luôn luôn học tập tinh thần dũng cảm của các liệt sỹ để vượt tất cả khó khăn, gian khổ, hoàn thành sự nghiệp cách mạng mà các liệt sỹ chuyển lại cho chúng ta...”.

Diễn văn đọc tại Lễ kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Đảng (ngày 5/1/1960)

QUY ĐỊNH SỐ 298-QĐ/TW, NGÀY 9/6/2025 CỦA BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG VỀ CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA ĐẢNG ỦY CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CỦA TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG Ở XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU

- Căn cứ Điều lệ Đảng và Quy định thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIII,

Ban Bí thư quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là đảng ủy cấp trên cơ sở ở cấp xã) như sau:

Điều 1. Vị trí, chức năng

Đảng ủy cấp trên cơ sở ở cấp xã là cấp ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương (gọi tắt là cấp ủy cấp tỉnh) và là cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng, chi bộ trực thuộc; chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và thường xuyên của ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh.

Đảng ủy cấp trên cơ sở ở cấp xã có chức năng lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện ở cấp xã; lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống chính trị cấp xã và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương và của cấp ủy cấp tỉnh.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của đảng ủy

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương, Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống chính trị cấp xã và các

cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và cán bộ, đảng viên thực hiện đúng đường lối, chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương theo quy định; cụ thể hoá các chủ trương, biện pháp triển khai thực hiện nghị quyết của cấp ủy cấp trên trực tiếp, nghị quyết đại hội đảng bộ. Quyết định chương trình làm việc, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá, hằng năm của đảng ủy; quy chế làm việc của đảng ủy, ủy ban kiểm tra đảng ủy. Căn cứ nội dung, tính chất của từng lĩnh vực, đảng ủy ban hành văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của đảng bộ.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy cấp tỉnh và nghị quyết của đảng ủy cấp xã. Tổ chức triển khai thực hiện thí điểm các chủ trương, mô hình mới theo chỉ đạo của cấp trên.

3. Lãnh đạo công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức. Tổ chức tuyên

truyền, học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng, học tập lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; cập nhật kịp thời các quan điểm, chủ trương, chính sách mới, đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của Trung ương về chuẩn mực đạo đức cách mạng; giáo dục cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp ủy, cơ quan, tổ chức. Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong cán bộ, đảng viên và nhân dân; phát huy truyền thống yêu nước trong các tầng lớp nhân dân; xây dựng tình đoàn kết, gắn bó, đùm bọc, giúp đỡ lẫn nhau; xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh ở các cơ quan, tổ chức, khu dân cư, tổ dân phố và từng gia đình. Tuyên truyền, nhân rộng gương người tốt, việc tốt và những điển hình tiên tiến.

4. Lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo, thực hiện dân chủ ở cơ sở; tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các nhiệm vụ của địa phương và kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Lãnh đạo, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, sức mạnh của nhân dân để tham gia xây dựng Đảng, bảo

vệ đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị của địa phương; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Thực hiện nghiêm cơ chế kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng, giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và của nhân dân về phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; chống tư tưởng cơ hội, thực dụng, cục bộ, bè phái, gia trưởng, dòng họ, bảo thủ và các tệ nạn xã hội.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng các tổ chức đảng trực thuộc trong sạch, vững mạnh; công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; công tác phát triển đảng viên. Quyết định chủ trương, giải pháp về xây dựng, quản lý, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế.

6. Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ, thực hiện chính sách cán bộ trong đảng bộ, bảo đảm đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Trung ương, cấp ủy cấp tỉnh. Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương, cấp ủy cấp tỉnh, thảo luận, quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra; xem xét, giới thiệu và đề nghị chỉ định ủy viên ban chấp hành đảng bộ, ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra.

7. Lãnh đạo việc đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể, hợp nhất các tổ chức đảng, cơ quan,

đơn vị trực thuộc; quyết định chuyển giao, tiếp nhận tổ chức đảng theo thẩm quyền và theo quy định, hướng dẫn của cấp trên. Lãnh đạo thực hiện quy trình, thủ tục thành lập, giải thể, sáp nhập, chia tách, điều chỉnh địa giới, đổi tên đơn vị hành chính cấp mình; thành lập, tổ chức lại, giải thể, đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố; xây dựng và thực hiện có hiệu quả các mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư theo chủ trương của cấp trên và quy định của pháp luật.

8. Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương và cấp ủy cấp tỉnh, xây dựng kế hoạch tổ chức đại hội đảng bộ và lãnh đạo, chỉ đạo đại hội các tổ chức đảng thuộc đảng bộ; chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập đại hội đại biểu đảng bộ hoặc hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ theo quy định của Trung ương.

9. Thực hiện tự phê bình và phê bình, chất vấn và tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Cho ý kiến về kết quả kiểm điểm, tự phê bình và phê bình hằng năm của ban thường vụ.

10. Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên và giải quyết vấn đề đảng tịch theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương.

11. Lãnh đạo chính quyền cấp xã thực

hiện đúng chủ trương, đường lối, nghị quyết, quy định, kết luận của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Quyết định các chủ trương, biện pháp quan trọng thực hiện nhiệm vụ chính trị của cấp xã. Định hướng theo thẩm quyền những vấn đề quan trọng để Hội đồng nhân dân quyết định. Xác định nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, các chương trình, đề án, dự án trọng điểm, mục tiêu, chỉ tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu về phát triển kinh tế-xã hội, công tác quốc phòng, an ninh và đối ngoại; kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội trung hạn và dài hạn; định kỳ xem xét, cho ý kiến về tình hình phát triển kinh tế - xã hội và định hướng nhiệm vụ tiếp theo.

12. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng toàn dân, công tác quân sự địa phương và chính sách hậu phương quân đội; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

13. Quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính, tài sản của cấp ủy và đảng bộ theo thẩm quyền; xem xét, cho ý kiến về công tác tài chính đảng hằng năm và cuối nhiệm kỳ.

14. Xem xét, cho ý kiến về những công việc ban thường vụ đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị đảng ủy; quyết định những vấn đề quan trọng khác do ban thường vụ trình.

15. Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp ủy cấp trên giao.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của ban thường vụ đảng ủy

1. Quyết định triệu tập hội nghị cấp ủy; chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình, báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết, kết luận trình cấp ủy về những vấn đề thuộc

thẩm quyền của cấp ủy quy định tại Điều 2 Quy định này. Chủ động đề xuất những vấn đề lớn, quan trọng của địa phương để cấp ủy xem xét, quyết định. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của ban thường vụ.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc triển khai, tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng, của cấp ủy cấp trên và cấp ủy cấp mình; định kỳ sơ kết, tổng kết theo quy định.

3. Quyết định các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng. Chỉ đạo công tác học tập, nghiên cứu lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc, bịa đặt. Lãnh đạo, chỉ đạo trung tâm chính trị (nếu có) thực hiện chức năng, nhiệm vụ, phục vụ chung công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, người lao động của các địa phương trong địa bàn tỉnh, thành phố theo quy định.

4. Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ và quản lý cán bộ:

a) Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ, ủy viên ban thường vụ đảng ủy.

b) Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy và quản lý biên chế, cán bộ của các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể thuộc hệ thống Chính trị cấp xã theo quy định, hướng dẫn của Trung ương và cấp ủy cấp tỉnh. Quyết định chủ trương, giải pháp về sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế và chính sách cán bộ thuộc thẩm quyền.

c) Lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và thống nhất quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; quyết định nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, giới thiệu cán bộ ứng cử, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ và thực hiện chính sách cán bộ cấp xã theo phân cấp quản lý, bảo đảm đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục, thẩm quyền.

d) Lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quyết định thẩm tra, xác minh, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên theo quy định của Trung ương.

đ) Đề nghị hoặc cho ý kiến về việc xét tặng các danh hiệu cao quý của Nhà nước theo quy định. Quyết định khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và quy định, hướng dẫn của Trung ương.

e) Chỉ đạo đại hội, cho ý kiến nội dung văn kiện và phê duyệt phương án nhân sự đại hội các đảng bộ, chi bộ trực thuộc.

g) Căn cứ quy định, hướng dẫn của cấp trên, lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc xây dựng quy chế làm việc, cụ thể hoá chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy theo quy định.

h) Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ Lãnh đạo, quản lý theo quy định; việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân theo thẩm quyền được phân cấp. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng, củng

cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên; chất lượng sinh hoạt đảng, tự phê bình và phê bình; quyết định việc kết nạp, kết nạp lại, công nhận đảng viên chính thức, xoá tên đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng theo quy định.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ; kiểm tra việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp theo Điều lệ Đảng và các quy định của Đảng.

6. Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới công tác dân vận, thực hiện dân chủ ở cơ sở; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong phạm vi lãnh đạo.

7. Lãnh đạo, chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội cấp xã; cho ý kiến nội dung văn kiện, phương án nhân sự và giới thiệu nhân sự các chức danh thuộc diện ban thường vụ quản lý để Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã bầu theo quy định. Cho ý kiến định hướng những nội dung quan trọng đối với hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội.

8. Cho ý kiến về nội dung các kỳ họp Hội đồng nhân dân cấp xã. Lãnh đạo chính quyền cấp xã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; xây dựng chính quyền cùng cấp vững mạnh, hoạt động theo hướng dẫn chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp; thực hiện nghiêm các quy định về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, quan liêu, hách dịch, cửa quyền; cải cách hành chính, chuyển đổi số, đổi mới phương pháp, lề lối làm việc; tạo môi trường thuận lợi để các thành phần kinh tế phát triển; quản lý, sử dụng có hiệu quả tài nguyên, đất đai khoáng sản, ngân sách, các khoản đóng góp của nhân dân và các nguồn hỗ trợ khác để phát triển kinh tế, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, xây dựng địa phương giàu đẹp, hiện đại, văn minh

9. Lãnh đạo, chỉ đạo những nhiệm vụ trọng tâm của xã, cho chủ trương về những vấn đề quan trọng, những vấn đề hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, thường trực đảng ủy báo cáo:

a) Về công tác quy hoạch, kế hoạch phát triển địa phương, các ngành, lĩnh vực, địa bàn trọng yếu; việc thực hiện các chương trình, dự án quan trọng, cơ chế, chính sách có ảnh hưởng đến đời sống nhân dân; chủ trương, cơ chế, chính sách huy động nguồn lực xã hội phục vụ phát triển; chủ trương đầu tư các dự án lớn, quan trọng, nhạy cảm; dự án liên quan đến quốc phòng, an ninh. Cho ý kiến về sử dụng các nguồn huy động, hỗ trợ, vay ở trong, ngoài nước; nguồn vượt thu dự toán ngân sách, nguồn tăng thu ngân sách.

b) Cụ thể hoá, triển khai tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung

ương, cấp ủy cấp tỉnh và của đảng ủy trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục và đào tạo, y tế, dân số, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân, khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, cải cách hành chính, phát triển nguồn nhân lực và bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

10. Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, thế trận lòng dân vững chắc; công tác phòng, chống tội phạm; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề phức tạp trên địa bàn, nhất là các tình huống đột xuất liên quan đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, dân tộc, tôn giáo.

11. Lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của cấp ủy, đảng bộ theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

12. Tham gia ý kiến với cấp trên trong việc xây dựng, ban hành chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận, quy chế của Đảng, nhất là những vấn đề liên quan đến địa phương.

13. Ủy quyền cho thường trực đảng ủy thực hiện một số công việc cụ thể thuộc thẩm quyền của ban thường vụ đảng ủy, đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên giao.

Điều 4. Tổ chức bộ máy, biên chế và điều kiện bảo đảm hoạt động

1. Số lượng, cơ cấu ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí

thư, ủy viên ủy ban kiểm tra:

Số lượng ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra theo quy định, hướng dẫn của Trung ương; định hướng cơ cấu ban thường vụ theo quy định của Bộ Chính trị tại Chỉ thị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng mỗi nhiệm kỳ.

2. Đảng ủy cấp trên cơ sở ở xã, phường được lập 03 cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, gồm: Văn phòng, ban xây dựng đảng, cơ quan ủy ban kiểm tra đảng ủy. Đảng ủy xã, phường nơi có trụ sở trung tâm chính trị cấp huyện hiện nay được lập thêm 01 đơn vị sự nghiệp của đảng ủy.

Đảng ủy cấp trên cơ sở ở đặc khu được lập tối đa 04 cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, gồm: Văn phòng, ban tổ chức, ban tuyên giáo và dân vận, cơ quan ủy ban kiểm tra và trung tâm chính trị (đơn vị sự nghiệp của đảng ủy).

3. Biên chế cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của đảng ủy cấp xã thực hiện theo quy định, hướng dẫn của Trung ương, do ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương xem xét, quyết định trong tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao.

4. Đảng ủy cấp xã có trụ sở làm việc đặt tại trung tâm chính trị - hành chính xã, có con dấu và tài khoản riêng, được cấp kinh phí, trang bị cơ sở vật chất, phương tiện hoạt động theo quy định.

Điều 5. Mối quan hệ công tác

1. Với cấp ủy cấp tỉnh

a) Chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của cấp ủy cấp tỉnh, mà trực

tiếp và thường xuyên là ban thường vụ, thường trực cấp ủy cấp tỉnh.

b) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Kịp thời báo cáo, xin ý kiến ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh về những vấn đề phức tạp, đột xuất phát sinh, nhất là những vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, dân tộc, tôn giáo hoặc những vấn đề vượt thẩm quyền.

2. Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp uỷ, các cấp uỷ, đơn vị trực thuộc cấp ủy cấp tỉnh và các cơ quan, tổ chức khác ở cấp tỉnh

a) Thực hiện sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy cấp tỉnh theo quy định.

b) Phối hợp với các đảng uỷ trực thuộc cấp uỷ cấp tỉnh (các cơ quan đảng tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, quân đội, công an...), các đơn vị sự nghiệp của cấp ủy cấp tỉnh, Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị-xã hội cấp tỉnh, các cơ quan, tổ chức khác trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác tổ chức cán bộ và các công tác khác theo quy định và chỉ đạo của cấp trên.

c) Phối hợp với các đảng uỷ cấp xã để thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định.

3. Với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức Chính trị - xã hội cấp xã

Đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện đối với tổ chức và hoạt động của hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội cấp xã.

Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức

chính trị - xã hội cấp xã chấp hành, tổ chức thực hiện nghiêm túc các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ cấp xã.

4. Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp và các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc

a) Đảng uỷ, trực tiếp và thường xuyên là ban thường vụ đảng uỷ cấp xã lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp và các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

b) Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp và các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của cấp uỷ cấp xã, mà trực tiếp và thường xuyên là ban thường vụ, thường trực cấp uỷ cấp xã; thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Đảng uỷ cấp xã căn cứ Quy định này để ban hành quy chế làm việc, trên cơ sở cụ thể hoá chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác, phù hợp với tình hình thực tiễn.

2. Ban Tổ chức Trung ương tham mưu Ban Bí thư ban hành quy định, hướng dẫn cụ thể tổ chức bộ máy, biên chế các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của đảng uỷ cấp xã.

3. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, Ban Tổ chức Trung ương tổng hợp, báo cáo Ban Bí thư xem xét, bổ sung, sửa đổi khi cần thiết. □

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ CỦA TỈNH PHÚ THỌ

Ngày 16/6/2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 15 ban hành Nghị quyết số 1676/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Phú Thọ năm 2025. Theo đó, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định sắp xếp để thành lập các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Phú Thọ như sau:

1. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thanh Đình, Chu Hóa và Hy Cương thành xã mới có tên gọi là **xã Hy Cương**.

2. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Hùng Sơn, thị trấn Lâm Thao và xã Thạch Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Lâm Thao**.

3. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tiên Kiên, Xuân Huy và Xuân Lũng thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Lũng**.

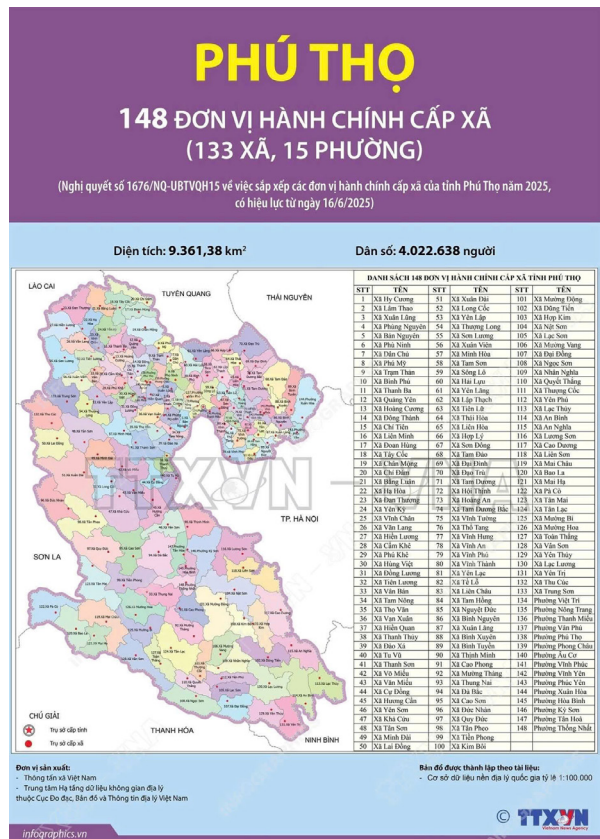
4. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tứ Xã, Sơn Vi và Phùng Nguyên thành xã mới có tên gọi là **xã Phùng Nguyên**.

5. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Cao Xá, Vĩnh Lại và Bản Nguyên thành xã mới có tên gọi là **xã Bản Nguyên**.

6. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Phong Châu và các xã Phú Nham, Phú Lộc, Phù Ninh thành xã mới có tên gọi là **xã Phù Ninh**.

7. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bảo Thanh, Trị Quận, Hạ Giáp và Gia Thanh thành xã mới có tên gọi là **xã Dân Chủ**.

8. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Liên Hoa, Lê Mỹ và Phú



Mỹ thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Mỹ**.

9. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tiên Phú, Trung Giáp và Trại Thôn thành xã mới có tên gọi là **xã Trại Thôn**.

10. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tiên Du, An Đạo và Bình Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Phú**.

11. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Thanh Ba và các xã Đồng Xuân, Hanh Cù, Vân Lĩnh thành xã mới có tên gọi là **xã Thanh Ba**.

12. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đại An, Đông Lĩnh và Quảng Yên thành xã mới có tên gọi là **xã Quảng Yên**.

13. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ninh Dân, Mạn Lạn và Hoàng Cường thành xã mới có tên gọi là **xã Hoàng Cường**.

14. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Khải Xuân, Võ Lao và Đông Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Đông Thành**.

15. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Sơn Cương, Thanh Hà và Chí Tiên thành xã mới có tên gọi là **xã Chí Tiên**.

16. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đỗ Sơn, Đỗ Xuyên và Lương Lỗ thành xã mới có tên gọi là **xã Liên Minh**.

17. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Đoan Hùng, xã Hợp Nhất và xã Ngọc Quan thành xã mới có tên gọi là **xã Đoan Hùng**.

18. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phú Lâm, Ca Đình và Tây Cốc thành xã mới có tên gọi là **xã Tây Cốc**.

19. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hùng Long, Yên Kiện và Chân Mộng thành xã mới có tên gọi là **xã Chân Mộng**.

20. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hùng Xuyên và xã Chí Đám thành xã mới có tên gọi là **xã Chí Đám**.

21. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bằng Doãn, Phúc

Lai và Bằng Luân thành xã mới có tên gọi là **xã Bằng Luân**.

22. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Hạ Hòa và các xã Minh Hạc, Ấm Hạ, Gia Điền thành xã mới có tên gọi là **xã Hạ Hòa**.

23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tứ Hiệp, Đại Phạm, Hà Lương và Đan Thượng thành xã mới có tên gọi là **xã Đan Thượng**.

24. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hương Xạ, Phương Viên và Yên Kỳ thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Kỳ**.

25. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Lang Sơn, Yên Luật và Vĩnh Chân thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Chân**.

26. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Vô Tranh, Bằng Giã, Minh Côi và Văn Lang thành xã mới có tên gọi là **xã Văn Lang**.

27. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hiền Lương (huyện Hạ Hòa) và xã Xuân Áng thành xã mới có tên gọi là **xã Hiền Lương**.

28. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Cẩm Khê, xã Minh Tân và xã Phong Thịnh thành xã mới có tên gọi là **xã Cẩm Khê**.

29. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hương Lung và xã Phú Khê thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Khê**.

30. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nhật Tiến và xã Hùng Việt thành xã mới có tên gọi là **xã Hùng Việt**.

31. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Điều Lương, Yên Dưỡng và Đồng Lương thành xã mới có tên gọi là **xã Đồng Lương**.

32. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phụng Vĩ, Minh Thắng và Tiên Lương thành xã mới có tên gọi là **xã Tiên Lương**.

33. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tùng Khê, Tam Sơn và Văn Bán thành xã mới có tên gọi là **xã Văn Bán**.

34. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Hưng Hóa, xã Dân Quyền và xã Hương Nộn thành xã mới có tên gọi là **xã Tam Nông**.

35. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Dị Nậu, Tê Lễ và Thọ Văn thành xã mới có tên gọi là **xã Thọ Văn**.

36. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Quang Húc, Lam Sơn và Vạn Xuân thành xã mới có tên gọi là **xã Vạn Xuân**.

37. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thanh Uyên, Bắc Sơn và Hiền Quan thành xã mới có tên gọi là **xã Hiền Quan**.

38. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Sơn Thủy (huyện Thanh Thủy), Đoan Hạ, Bảo Yên và thị trấn Thanh Thủy thành xã mới có tên gọi là **xã Thanh Thủy**.

39. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Xuân Lộc, Thạch Đồng, Tân Phương và Đào Xá thành xã mới có tên gọi là **xã Đào Xá**.

40. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đồng Trung, Hoàng Xá và Tu Vũ thành xã mới có tên gọi là **xã Tu Vũ**.

41. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Thanh Sơn và các xã Sơn Hùng, Giáp Lai, Thạch Khoán, Thục Luyện thành xã mới có tên gọi là **xã Thanh Sơn**.

42. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Dịch Quả, Cự Thắng và Võ Miếu thành xã mới có tên gọi là **xã Võ Miếu**.

43. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Lập và xã Tân Minh (huyện Thanh Sơn), xã Văn Miếu thành xã mới có tên gọi là **xã Văn Miếu**.

44. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tất Thắng, Thắng Sơn và Cự Đồng thành xã mới có tên gọi là **xã Cự Đồng**.

45. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Yên Lương, Yên Lãng và Hương Cẩn thành xã mới có tên gọi là **xã Hương Cẩn**.

46. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tinh Nhuệ, Lương Nha và Yên Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Sơn**.

47. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đông Cửu, Thượng Cửu và Khả Cửu thành xã mới có tên gọi là **xã Khả Cửu**.

48. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tân Phú, xã Thu Ngạc và xã Thạch Kiệt thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Sơn**.

49. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Mỹ Thuận, Văn Luông và Minh Đài thành xã mới có tên gọi là **xã Minh Đài**.

50. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Kiệt Sơn, Tân Sơn, Đồng Sơn và Lai Đồng thành xã mới có tên gọi là **xã Lai Đồng**.

51. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Kim Thượng, Xuân Sơn và Xuân Đài thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Đài**.

52. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tam Thanh, Vinh Tiên và Long Cốc thành xã mới có tên gọi là **xã Long Cốc**.

53. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Yên Lập và các xã Đồng Thịnh (huyện Yên Lập), Hưng Long, Đồng Lạc thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Lập**.

54. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phúc Khánh, Nga Hoàng và Thượng Long thành xã mới có tên gọi là **xã Thượng Long**.

55. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Mỹ Lương, Mỹ Lung và Lương Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Sơn Lương**.

56. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Xuân Thủy (huyện Yên Lập), Xuân An và Xuân Viên thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Viên**.

57. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ngọc Lập, Ngọc Đồng và Minh Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Minh Hòa**.

58. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Lập (huyện Sông Lô), xã Đồng Quế và thị trấn Tam Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Tam Sơn**.

59. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đồng Thịnh (huyện Sông Lô), Tứ Yên, Đức Bắc và Yên Thạch thành xã mới có tên gọi là **xã Sông Lô**.

60. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nhân Đạo, Đôn Nhân, Phương Khoan và Hải Lựu thành xã mới có tên gọi là **xã Hải Lựu**.

61. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Quang Yên và xã

Lăng Công thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Lăng**.

62. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Lập Thạch và các xã Xuân Hòa, Tử Du, Vân Trục thành xã mới có tên gọi là **xã Lập Thạch**.

63. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Xuân Lô, Văn Quán, Đồng Ích và Tiên Lữ thành xã mới có tên gọi là **xã Tiên Lữ**.

64. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bắc Bình, Liên Sơn và Thái Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Thái Hòa**.

65. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Hoa Sơn, xã Bàn Giản và xã Liên Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Liên Hòa**.

66. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ngọc Mỹ (huyện Lập Thạch), Quang Sơn và Hợp Lý thành xã mới có tên gọi là **xã Hợp Lý**.

67. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tây Sơn, Cao Phong và Sơn Đông thành xã mới có tên gọi là **xã Sơn Đông**.

68. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Hợp Châu, thị trấn Tam Đảo, xã Hồ Sơn và xã Minh Quang thành xã mới có tên gọi là **xã Tam Đảo**.

69. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Đại Đình và xã Bồ Lý thành xã mới có tên gọi là **xã Đại Đình**.

70. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên quy mô dân số của xã Yên Dương và xã Đạo Trù thành xã mới có tên gọi là **xã Đạo Trù**.

71. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Hợp Hòa, thị trấn Kim Long, xã Hướng Đạo và xã Đạo Tú thành xã mới có tên gọi là **xã Tam Dương**.

SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CÁC CẤP

72. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Duy Phiên, Thanh Vân và Hội Thịnh thành xã mới có tên gọi là **xã Hội Thịnh**.

73. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hoàng Đan, Hoàng Lâu và An Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Hoàng An**.

74. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đồng Tĩnh, Hoàng Hoa và Tam Quan thành xã mới có tên gọi là **xã Tam Dương Bắc**.

75. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Vĩnh Tường, thị trấn Tứ Trưng, xã Lương Điền và xã Vũ Di thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Tường**.

76. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Thổ Tang, xã Thượng Trưng và xã Tuân Chính thành xã mới có tên gọi là **xã Thổ Tang**.

77. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nghĩa Hưng, Yên Lập và Đại Đồng thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Hưng**.

78. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Kim Xá, Yên Bình và Chấn Hưng thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh An**.

79. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã An Nhân, Vĩnh Thịnh, Ngũ Kiên và Vĩnh Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Phú**.

80. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Sao Đại Việt, Lũng Hòa và Tân Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Thành**.

81. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Yên Lạc, xã Bình Định và xã Đồng Cường thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Lạc**.

82. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đồng Văn, Trung Nguyên và Tề Lỗ thành xã mới có tên gọi là **xã Tề Lỗ**.

83. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đại Tự, Hồng Châu và Liên Châu thành xã mới có tên gọi là **xã Liên Châu**.

84. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tam Hồng, xã Yên Phương và xã Yên Đồng thành xã mới có tên gọi là **xã Tam Hồng**.

85. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Văn Tiến, Trung Kiên, Trung Hà và Nguyệt Đức thành xã mới có tên gọi là **xã Nguyệt Đức**.

86. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Hương Canh và các xã Tam Hợp, Quất Lưu, Sơn Lôi thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Nguyên**.

87. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Thanh Lãng, thị trấn Đạo Đức, xã Tân Phong và xã Phú Xuân thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Lãng**.

88. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Gia Khánh, xã Hương Sơn và xã Thiện Kế thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Xuyên**.

89. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Bá Hiến và xã Trung Mỹ thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Tuyền**.

90. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hợp Thành, Quang Tiến và Thịnh Minh thành xã mới có tên gọi là **xã Thịnh Minh**.

91. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Cao Phong, xã Hợp Phong và xã Thu Phong thành xã mới có tên gọi là **xã Cao Phong**.

92. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Dũng Phong, Nam Phong, Tây Phong và Thạch Yên thành xã mới có tên gọi là **xã Mường Thàng**.

93. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bắc Phong, Bình Thanh và Thung Nai thành xã mới có tên gọi là **xã Thung Nai**.

94. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Đà Bắc và các xã Hiền Lương (huyện Đà Bắc), Toàn Sơn, Tú Lý thành xã mới có tên gọi là **xã Đà Bắc**.

95. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Minh và xã Cao Sơn (huyện Đà Bắc) thành xã mới có tên gọi là **xã Cao Sơn**.

96. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Mường Chiềng và xã Nánh Nghê thành xã mới có tên gọi là **xã Đức Nhàn**.

97. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đoàn Kết (huyện Đà Bắc), Đồng Ruộng, Trung Thành và Yên Hoà thành xã mới có tên gọi là **xã Quy Đức**.

98. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đồng Chum, Giáp Đất và Tân Pheo thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Pheo**.

99. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tiên Phong và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vầy Nưa thành xã mới có tên gọi là **xã Tiên Phong**.

100. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Bo, xã Vĩnh Đồng và xã Kim Bôi thành xã mới có tên gọi là **xã Kim Bôi**.

101. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đông Bắc, Hợp Tiến, Tú Sơn và Vĩnh Tiến thành xã mới có tên gọi là **xã Mường Động**.

102. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Cuối Hạ, Mỹ Hòa và Nuông Dăm thành xã mới có tên gọi là **xã Dũng Tiến**.

103. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Kim Lập, Nam Thượng và Sào Báy thành xã mới có tên gọi là **xã Hợp Kim**.

104. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Xuân Thủy (huyện Kim Bôi), Bình Sơn, Đú Sáng và Hùng Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Nậm Sơn**.

105. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Vụ Bản, xã Hương Nhượng và xã Vũ Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Lạc Sơn**.

106. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Lập (huyện Lạc Sơn), Quý Hòa và Tuân Đạo thành xã mới có tên gọi là **xã Mường Vang**.

107. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ân Nghĩa, Tân Mỹ và Yên Nghiệp thành xã mới có tên gọi là **xã Đại Đồng**.

108. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ngọc Lâu, Tự Do và Ngọc Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Ngọc Sơn**.

109. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Mỹ Thành, Văn Nghĩa và Nhân Nghĩa thành xã mới có tên gọi là **xã Nhân Nghĩa**.

110. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Chí Đạo, Định Cư và Quyết Thắng thành xã mới có tên gọi là **xã Quyết Thắng**.

111. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Miền Đồi, Văn Sơn và Thượng Cốc thành xã mới có tên gọi là **xã Thượng Cốc**.

112. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bình Hẻm, Xuất Hóa và Yên Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Phú**.

113. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Chi Nê và các xã Đồng Tâm, Khoan Dụ, Yên Bồng thành xã mới có tên gọi là **xã Lạc Thủy**.

114. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hưng Thi, Thống Nhất và An Bình thành xã mới có tên gọi là **xã An Bình**.

115. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Ba Hàng Đồi, xã Phú Nghĩa và xã Phú Thành thành xã mới có tên gọi là **xã An Nghĩa**.

116. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Lương Sơn, các xã Hòa Sơn, Lâm Sơn, Nhuận Trạch, Tân Vinh và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cao Sơn (huyện Lương Sơn) thành xã mới có tên gọi là **xã Lương Sơn**.

117. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thanh Cao, Thanh Sơn và Cao Dương thành xã mới có tên gọi là **xã Cao Dương**.

118. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cư Yên, xã Liên Sơn và phần còn lại của xã Cao Sơn (huyện Lương Sơn) sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 116 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Liên Sơn**.

119. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Mai Châu, các xã Nà Phòn, Thành Sơn, Tòng Đậu và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đồng Tân thành xã mới có tên gọi là **xã Mai Châu**.

120. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Mai Hịch, Xăm

Khòe và Bao La thành xã mới có tên gọi là **xã Bao La**.

121. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Chiềng Châu, Vạn Mai và Mai Hạ thành xã mới có tên gọi là **xã Mai Hạ**.

122. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Cun Pheo, Hang Kia, Pà Cò và phần còn lại của xã Đồng Tân sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 119 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Pà Cò**.

123. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Sơn Thủy (huyện Mai Châu) và xã Tân Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Mai**.

124. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Mãn Đức và các xã Ngọc Mỹ (huyện Tân Lạc), Đông Lai, Thanh Hối, Tử Nê thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Lạc**.

125. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Mỹ Hòa, Phong Phú và Phú Cường thành xã mới có tên gọi là **xã Mường Bi**.

126. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phú Vinh và xã Suối Hoa thành xã mới có tên gọi là **xã Mường Hoa**.

127. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Gia Mô, Lỗ Sơn và Nhân Mỹ thành xã mới có tên gọi là **xã Toàn Thắng**.

128. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ngổ Luông, Quyết Chiến và Vân Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Vân Sơn**.

129. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Hàng Trạm, xã Lạc Thịnh và xã Phú Lai thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Thủy**.

130. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bảo Hiệu, Đa Phúc, Lạc Sỹ và Lạc Lương thành xã mới có tên gọi là **xã Lạc Lương**.

131. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đoàn Kết (huyện Yên Thủy), Hữu Lợi, Ngọc Lương và Yên Trị thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Trị**.

132. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Tân Dân, Gia Cẩm, Minh Nông, Dữu Lâu và xã Trưng Vương thành phường mới có tên gọi là **phường Việt Trì**.

133. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Minh Phương, phường Nông Trang và xã Thụy Vân thành phường mới có tên gọi là **phường Nông Trang**.

134. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Thọ Sơn, Tiên Cát, Bạch Hạc, Thanh Miếu và xã Sông Lô thành phường mới có tên gọi là **phường Thanh Miếu**.

135. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Vân Phú và các xã Phượng Lâu, Hùng Lô, Kim Đức thành phường mới có tên gọi là **phường Vân Phú**.

136. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hùng Vương (thị xã Phú Thọ), xã Văn Lung và xã Hà Lộc thành phường mới có tên gọi là **phường Phú Thọ**.

137. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Phong Châu, xã Phú Hộ và xã Hà Thạch thành phường mới có tên gọi là **phường Phong Châu**.

138. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Thanh Vinh, phường Âu Cơ và xã Thanh Minh thành phường mới có tên gọi là **phường Âu Cơ**.

139. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Định Trung, Liên Bảo, Khai Quang, Ngô Quyền và Đống

Đa thành phường mới có tên gọi là **phường Vĩnh Phúc**.

140. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Tích Sơn, Hội Hợp, Đồng Tâm và xã Thanh Trù thành phường mới có tên gọi là **phường Vĩnh Yên**.

141. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Hùng Vương (thành phố Phúc Yên), Hai Bà Trưng, Phúc Thắng, Tiền Châu và Nam Viêm thành phường mới có tên gọi là **phường Phúc Yên**.

142. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Đồng Xuân, phường Xuân Hòa, xã Cao Minh và xã Ngọc Thanh thành phường mới có tên gọi là **phường Xuân Hòa**.

143. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Đồng Tiến, Hữu Nghị, Phương Lâm, Quỳnh Lâm, Tân Thịnh, Thịnh Lang và Trung Minh thành phường mới có tên gọi là **phường Hòa Bình**.

144. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Kỳ Sơn, xã Độc Lập và xã Mông Hóa thành phường mới có tên gọi là **phường Kỳ Sơn**.

145. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tân Hòa, xã Hòa Bình và xã Yên Mông thành phường mới có tên gọi là **phường Tân Hòa**.

146. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Dân Chủ, Thái Bình, Thống Nhất và phần còn lại của xã Vầy Nứa sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 99 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Thống Nhất**.

Sau khi sắp xếp, tỉnh Phú Thọ có 148 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 133 xã và 15 phường; trong đó có 131 xã, 15 phường hình thành sau sắp xếp và 02 xã không thực hiện sắp xếp là xã Thu Cúc, xã Trung Sơn. □

VẬN HÀNH THỬ NGHIỆM HOẠT ĐỘNG MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP

Sáng 21/6/2025, Tỉnh ủy tổ chức hội nghị trực tuyến kết nối với 39 điểm cầu trong toàn tỉnh nhằm chỉ đạo triển khai, vận hành thử nghiệm hoạt động mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Dự và chủ trì hội nghị có các đồng chí: Đặng Xuân Phong, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; Bùi Huy Vĩnh, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy; Trần Duy Đông, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh.

Thực hiện Công văn số 3806 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai Kết luận số 167 của Bộ Chính trị về chủ trương thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính, đưa vào hoạt động đồng thời cấp tỉnh, cấp xã từ ngày 1/7, tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành vận hành thử nghiệm mô hình chính quyền địa phương 2 cấp thông qua các phần mềm hệ thống ứng dụng gồm: Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành; hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

Tại hội nghị, đối với hệ thống hội nghị trực tuyến cấp tỉnh và 36 xã, phường, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy chọn ngẫu nhiên một số điểm cầu và yêu cầu đại diện Thường trực Đảng ủy xã trực tiếp báo cáo nhanh công tác chuẩn bị nhân sự, cơ sở vật chất, trang thiết bị của đơn vị. Qua

đó, các địa phương trực tiếp báo cáo với Thường trực Tỉnh ủy tình hình khái quát của địa phương sau sáp nhập; kiến nghị, đề xuất với Tỉnh ủy một số vấn đề liên quan đến đầu tư cơ sở vật chất nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra.

Bí thư Tỉnh ủy Đặng Xuân Phong trực tiếp nắm bắt thông tin, đánh giá chất lượng tín hiệu âm thanh, hình ảnh, đường truyền từ cấp tỉnh xuống đến 36 xã, phường và ngược lại. Về chạy thử nghiệm hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành, chương trình thử nghiệm được triển khai theo 3 bước gồm: UBND các xã, phường được chọn ngẫu nhiên thực hiện quy trình xử lý văn bản và phát hành văn bản gửi lên Sở Nội vụ và UBND tỉnh; Sở Nội vụ xử lý văn bản đến, trình UBND tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh xử lý văn bản đến của Sở Nội vụ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ban hành. Sau đó, bộ phận văn thư phát hành văn bản gửi Sở Nội vụ và UBND xã, phường liên quan. Thông qua nội dung vận hành cho thấy, văn bản điều hành từ cấp tỉnh xuống cấp xã, từ xã lên tỉnh và trong nội bộ mỗi cấp đều đảm bảo kết nối liên thông. Văn bản điều hành được chuyển, nhận và xử lý hiệu quả; việc giao, nhận rõ ngày giờ; quy trình xử lý từng cấp theo trình tự từ chuyên viên đến cấp cao nhất của

cấp đó và ngược lại. Chủ tịch UBND tỉnh Trần Duy Đông yêu cầu, ngay sau quá trình vận hành thử nghiệm hệ thống này, VNPT Vĩnh Phúc tiếp tục phối hợp với VNPT Phú Thọ, VNPT Hòa Bình đánh giá lại hiệu quả quá trình vận hành, khắc phục tồn tại, hạn chế, đảm bảo thông suốt không chỉ tại 36 xã, phường của tỉnh Vĩnh Phúc mà còn diễn ra trên tất cả 148 xã, phường sau sáp nhập tỉnh. Đồng chí khẳng định, đây là phần mềm rất quan trọng, giúp các địa phương, sở, ngành trực tiếp nắm bắt, cập nhật văn bản chỉ đạo, điều hành, do đó, không được để xảy ra gián đoạn, chậm trễ.

Đối với hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, hệ thống vận hành chạy thử nghiệm hai nội dung gồm: Cấp bản sao trích lục hộ tịch; nộp hồ sơ cấp chứng thực bản sao từ bản chính trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Quá trình thử nghiệm, hệ thống đảm bảo hồ sơ được nộp và chuyển đến bộ phận xử lý theo đúng quy định; thông báo và kết quả giải quyết được gửi đến đúng người nộp hồ sơ; hồ sơ được tiếp nhận theo hình thức trực tuyến, trực tiếp; có giao nhận chuyển điện tử...Nhận xét về kết quả vận hành thử nghiệm, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Bùi Huy Vĩnh đánh giá, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã vận hành khá nhuần nhuyễn, đáp ứng yêu cầu công việc. Đồng chí nhấn mạnh, sau ngày

1/7/2025, toàn tỉnh thực hiện theo các đơn vị hành chính mới, việc giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, người dân là nhiệm vụ quan trọng, do đó, các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện tốt nhất để công việc không bị gián đoạn. Bên cạnh đó, đơn vị cung cấp dịch vụ, trực tiếp là VNPT Vĩnh Phúc tiếp tục quan tâm đến hệ thống, đảm bảo thông suốt khi đi vào hoạt động từ ngày 1/7, tránh xảy ra tình trạng tắc nghẽn trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính cho các tổ chức, cá nhân.

Kết luận hội nghị, Bí thư Tỉnh ủy Đặng Xuân Phong khẳng định: Về cơ bản, mô hình vận hành thử nghiệm đáp ứng được yêu cầu đặt ra; các tình huống giả định được giải quyết trôi chảy. Tuy nhiên, đường truyền, âm thanh còn hạn chế, cần phải khắc phục triệt để trong thời gian tới. Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy giao VNPT là đầu mối phối hợp chặt chẽ với bộ phận văn phòng các tỉnh chủ động rà soát, khắc phục hạn chế, đảm bảo hệ thống vận hành thông suốt. Lãnh đạo các xã, phường mới thành lập nêu cao tinh thần trách nhiệm, luôn chủ động, đổi mới, linh hoạt trong công việc; tiếp tục chuẩn bị chu đáo về cơ sở vật chất, con người để mô hình chính quyền địa phương 2 cấp sẽ đi vào hoạt động hiệu quả nhất, phục vụ chu đáo người dân, doanh nghiệp vì sự phát triển chung của toàn tỉnh. □

QUY ĐỊNH TỔ CHỨC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC UBND CẤP TỈNH, CẤP XÃ

Ngày 12/6/2025, Chính phủ vừa ban hành Nghị định số **150/2025/NĐ-CP** quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Nghị định này quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Nghị định này áp dụng đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh gồm có sở và cơ quan tương đương; cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã gồm có phòng và cơ quan tương đương. Các cơ quan sau đây không thuộc đối tượng áp dụng của nghị định này: Ban Quản lý các KCN, Khu công nghệ cao, Khu kinh tế và Ban Quản lý có tên gọi khác thuộc UBND cấp tỉnh; Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND cấp tỉnh; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp tỉnh; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp xã và các tổ chức thuộc cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đặt tại địa phương.

Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh

Về cơ cấu và chức năng của sở

Nghị định quy định sở là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Sở

có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực ở địa phương theo quy định của pháp luật.

Sở có nhiệm vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo phân công; tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao; tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về giám định, đăng ký, cấp giấy phép, văn bằng, chứng chỉ thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh theo quy định của pháp luật; quản lý theo quy định của pháp luật đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực; quản lý hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trong và ngoài công lập thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực...

Các tỉnh, thành phố được tổ chức không quá 14 sở

Cơ cấu tổ chức của sở gồm: phòng chuyên môn, nghiệp vụ; Văn phòng (nếu có); Chi cục và tổ chức tương đương (nếu

có); Đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có).

Điều 8 Nghị định 50/2025/NĐ-CP quy định các sở được tổ chức thống nhất ở các địa phương gồm: 1- Sở Nội vụ; 2- Sở Tư pháp; 3- Sở Tài chính; 4- Sở Công Thương; 5- Sở Nông nghiệp và Môi trường; 6- Sở Xây dựng; 7- Sở Khoa học và Công nghệ; 8- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; 9- Sở Giáo dục và Đào tạo; 10- Sở Y tế; 11- Thanh tra tỉnh; 12- Văn phòng Ủy ban nhân dân.

Điều 9 Nghị định 50/2025/NĐ-CP quy định các sở đặc thù được tổ chức ở một số địa phương gồm: 1- Sở Ngoại vụ; 2- Sở Dân tộc và Tôn giáo; 3- Sở Du lịch; 4- Sở Quy hoạch - Kiến trúc được thành lập ở thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

Nghị định cũng nêu rõ căn cứ quy định tại Điều 8, Điều 9 Nghị định này, các tỉnh, thành phố được tổ chức không quá 14 sở, riêng Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh có không quá 15 sở.

Trung tâm Phục vụ hành chính công một cấp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện theo quy định của Chính phủ.

Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã

Vị trí và chức năng của phòng

Nghị định quy định phòng là cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã; thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND cấp xã quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực ở địa phương theo quy định của pháp luật.

Phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công

chức, cơ cấu ngạch công chức, số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập và công tác của Ủy ban nhân dân cấp xã, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Phòng có nhiệm vụ tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý được giao; theo dõi thi hành pháp luật; giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện và chịu trách nhiệm về việc thẩm định, đăng ký, cấp các loại giấy phép, giấy chứng nhận và các loại giấy tờ có giá trị tương đương thuộc phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của cơ quan chuyên môn theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp xã; giúp Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý nhà nước đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và tổ chức phi chính phủ hoạt động trên địa bàn thuộc các lĩnh vực quản lý của cơ quan chuyên môn theo quy định của pháp luật; tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ của cơ quan chuyên môn cấp xã...

Cấp xã có 3 phòng chuyên môn

Điều 15 Nghị định 50/2025/NĐ-CP quy định các phòng chuyên môn được tổ chức ở cấp xã gồm:

1- Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các lĩnh vực: Văn phòng; Tư pháp; đối ngoại.

2- Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường và đặc khu Phú Quốc) tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các lĩnh vực: Tài chính - Kế hoạch; Xây dựng và Công Thương; Nông nghiệp và Môi trường.

3- Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các lĩnh vực: Nội vụ; Giáo dục và Đào tạo; Văn hóa, Khoa học và Thông tin; Y tế.

Nghị định nêu rõ, căn cứ quy định tại Điều 15 Nghị định này và yêu cầu quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực ở địa phương, chính quyền địa phương cấp xã quyết định việc thành lập các phòng chuyên môn.

Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện theo quy định của Chính phủ.

Trách nhiệm của UBND cấp tỉnh, cấp xã

Trách nhiệm của UBND cấp tỉnh: Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng sở phù hợp với hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực; quyết định cơ cấu tổ chức, số lượng Phó Giám đốc của từng sở phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực ở địa phương và các tiêu chí quy định tại Nghị định này;

quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở theo quy định tại Nghị định này, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở theo quy định của pháp luật, bảo đảm phù hợp với quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực và Bộ Nội vụ; phân cấp, ủy quyền thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật...

Trách nhiệm của UBND cấp xã: Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng chuyên môn phù hợp với hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các văn bản khác có liên quan và ủy quyền thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của pháp luật...

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 16 tháng 6 năm 2025, thay thế Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương. □

VĨNH PHÚC QUYẾT TÂM ĐƯA NGHỊ QUYẾT 57-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VÀO CUỘC SỐNG

○ BAN BIÊN TẬP

Phát triển khoa học và công nghệ luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm trong suốt thời kỳ đổi mới, điển hình là Nghị quyết số 02-NQ/HNTW ngày 24/12/1996 của Hội nghị Trung ương 2 khóa VIII, Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 1/11/2012 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XI, Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị khóa XIII, Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/1/2024 của Bộ Chính trị khóa XIII, bên cạnh việc khẳng định khoa học và công nghệ “là quốc sách hàng đầu” đã đặt ra nhiều giải pháp để thúc đẩy phát triển khoa học và công nghệ. Nhưng sau nhiều năm triển khai thực hiện, khoa học và công nghệ vẫn chưa tương xứng với vai trò “nền tảng, động lực” và “quốc sách hàng đầu” như kỳ vọng. Hiện nay, trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, lần đầu tiên tại Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, khoa học, công nghệ cùng với đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số được đặt lên vị trí “là đột phá quan trọng hàng đầu” với những mục tiêu, giải pháp quyết liệt chưa từng có, được kỳ vọng tạo bước đột phá mạnh mẽ bước vào kỷ nguyên mới.

Nhận thức rõ vai trò, tầm quan trọng của Nghị quyết 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, tạo động lực đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới, Vĩnh Phúc đang nỗ lực triển khai đồng bộ các giải pháp để đưa nghị quyết vào cuộc sống,



Sản xuất các sản phẩm thiết bị IoT/ Smart home tại Lumi Smart Factory Việt Nam (Khu công nghiệp Thăng Long Vĩnh Phúc) - một trong những doanh nghiệp khoa học công nghệ top đầu cả nước

tạo xung lực mạnh mẽ cho quá trình phát triển của tỉnh, góp phần cùng cả nước vững bước tiến vào kỷ nguyên mới của dân tộc.

Nhằm nâng cao nhận thức về vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Vĩnh Phúc đang từng bước hoàn thiện thể chế, chính sách, đồng thời huy động, tập trung nguồn lực từ Trung ương và địa phương nhằm thúc đẩy phát triển bền vững trong kỷ nguyên số. Tỉnh ban hành nhiều chỉ thị, nghị quyết và chương trình quan trọng, gồm Chỉ thị số 23-CT/TU về tăng cường lãnh đạo của Đảng trong chuyển đổi số, Chỉ thị số 36-CT/TU ngày 29/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác lãnh đạo của Đảng về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030, Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND quy định nội dung và mức chi để thực hiện Đề án hỗ trợ

hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021-2025...

Tỉnh đã tổ chức ký kết chương trình phối hợp hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021 - 2025 với Bộ Khoa học và Công nghệ; phê duyệt Đề án phát huy tinh thần và hỗ trợ thanh niên Vĩnh Phúc khởi nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; chú trọng thực hiện chính sách đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng, đãi ngộ, tôn vinh đội ngũ cán bộ khoa học công nghệ; triển khai hoạt động tư vấn, hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Năm 2024, Vĩnh Phúc dành gần 2.000 tỷ đồng phục vụ chuyển đổi số. Trong giai đoạn 2025-2030, tỉnh bố trí ngân sách trung bình khoảng 1.000 tỷ đồng mỗi năm để hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Từ khi thực hiện đổi mới sáng tạo, đến nay, 100% hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia; 60% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 50% hồ sơ công việc tại cấp huyện, 40% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng. 100% cơ sở giáo dục, y tế của tỉnh đã thực hiện chuyển đổi số; hơn 96% dân số của tỉnh được tạo lập hồ sơ trên hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân; 100% doanh nghiệp đăng ký và nộp hồ sơ khai thuế qua mạng internet, sử dụng hóa đơn điện tử. Từ năm 2012 đến nay, tỉnh có hơn 130.000 dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, trong đó, nhiều dự án gắn với thế mạnh phát triển kinh tế, xã hội địa phương...

Ngay sau khi Nghị quyết 57-NQ/TW được ban hành, thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy đã khẩn trương thành lập Ban chỉ đạo phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy làm Trưởng Ban; ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, chế

độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên. Ngày 25/02/2025, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chương trình hành động số 85-CTr/TU, thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Đồng thời chỉ đạo UBND tỉnh xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết 57 với các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, cụ thể. Đồng thời, ban hành nhiều văn bản, kế hoạch nhằm thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

Theo đó, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 57 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đặt mục tiêu đến năm 2030, tiềm lực, trình độ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh đạt mức cao ở một số lĩnh vực quan trọng, nằm trong top 15 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước. Có ít nhất 1 khu công nghiệp dành 30% diện tích để thu hút các doanh nghiệp công nghệ cao; ít nhất hai tổ chức trung gian về thị trường khoa học và công nghệ; có từ 15 doanh nghiệp khoa học công nghệ và 10 doanh nghiệp khoa học công nghệ cao đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh; có từ 40-50 tổ chức khoa học công nghệ công lập và ngoài công lập... Phấn đấu đến năm 2045 đưa Vĩnh Phúc thành thành phố phát triển có thu nhập cao, quy mô kinh tế số tối thiểu chiếm 60% GRDP, là trung tâm công nghệ số của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước...

Trên cơ sở các mục tiêu và chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 57. Trong đó tập trung thực hiện các nhóm nhiệm vụ trọng tâm bao gồm nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện cơ chế, chính sách; xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa chính sách thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, hằng năm phân bổ kinh phí ít nhất 15% ngân sách nhà nước chi cho sự nghiệp khoa học phục vụ nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng các công nghệ mới, công nghệ tiên tiến để phát triển các sản phẩm chủ lực của tỉnh. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, trong đó tăng cường đầu tư, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Xây dựng cơ chế, chính sách hấp dẫn về học bổng và học phí để thu hút học sinh, sinh viên theo học các khối ngành về toán học, vật lý, sinh học, hóa học, kỹ thuật và công nghệ then chốt... để đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực kỹ thuật trong tương lai phục vụ các ngành kỹ thuật. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị nền hành chính, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực,

bảo đảm quốc phòng và an ninh. Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hóa và dựa trên dữ liệu.

Cùng với đó, trên cơ sở chính sách của Trung ương và tình hình thực tế tại địa phương, nghiên cứu xây dựng chính sách đặc thù mới để khuyến khích tinh thần khởi nghiệp về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cùng với chính sách hỗ trợ khởi nghiệp và thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài nước khởi nghiệp tại Vĩnh Phúc. Chủ động đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ với các viện, trường để thu hút, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh...

Nhằm huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội tham gia vào quá trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, Ban chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tổ chức phát động Phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Bình dân học vụ số”. Để phong trào thi đua có sức lan tỏa, tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, nội dung của phong trào đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân. Tổ chức lễ phát động phong trào thi đua, kết nối trực tuyến từ điểm cầu trung tâm tới 13 điểm cầu cấp huyện và doanh nghiệp. Chỉ đạo các sở, ngành, địa phương triển khai phong trào thi đua với nội dung, tiêu chí cụ thể, hình thức phù hợp nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, quyết tâm trong hành động của các cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân thực hiện thắng lợi

cuộc cách mạng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Hưởng ứng phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” do Trung ương, tỉnh phát động, các sở, ngành, địa phương và người dân trong tỉnh đã tích cực vào cuộc. Nhiều mô hình hay, cách làm sáng tạo được áp dụng, mang lại hiệu quả thiết thực. Trong lĩnh vực hành chính công, việc ứng dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được mở rộng, giúp người dân và doanh nghiệp tiết kiệm thời gian, chi phí, đồng thời, nâng cao tính minh bạch, hiệu quả trong quản lý nhà nước. Hệ thống phần mềm kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư giúp rút ngắn thời gian làm thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả phục vụ. Ngành Giáo dục và đào tạo đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy, học tập. Việc triển khai các phần mềm quản lý trường học, sổ điểm điện tử, học liệu số... góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh, giáo viên và phụ huynh trong việc theo dõi kết quả học tập. Ở lĩnh vực y tế, hoạt động đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số được đẩy mạnh thông qua các phần mềm quản lý bệnh viện, khám chữa bệnh từ xa, hồ sơ sức khỏe điện tử, góp phần cải thiện chất lượng khám chữa bệnh và sự hài lòng của người dân. Lĩnh vực nông nghiệp cũng ghi nhận nhiều chuyển biến tích cực từ ứng dụng công nghệ và số hóa. Các mô hình sản xuất nông nghiệp thông minh, ứng dụng hệ thống giám sát từ xa, sử dụng thiết bị bay không người lái trong theo dõi mùa vụ, phòng, trừ sâu bệnh... giúp nâng cao năng suất, chất lượng và giảm chi phí sản xuất.

Phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” trên địa bàn tỉnh còn nhận được sự hưởng ứng mạnh mẽ từ các doanh nghiệp. Nhiều doanh nghiệp đã chủ động đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ, chuyển đổi quy

trình quản lý, sản xuất sang mô hình số hóa. Các giải pháp như thương mại điện tử, quản trị doanh nghiệp bằng phần mềm, tự động hóa dây chuyền sản xuất... đang dần được áp dụng rộng rãi. Tiêu biểu như Công ty TNHH Piaggio Việt Nam, Công ty Honda Việt Nam, Tập đoàn Prime Group... đã triển khai các giải pháp quản lý hiện đại, hệ thống sản xuất thông minh, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và sức cạnh tranh trên thị trường...

Phát biểu trong cuộc họp Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 57 mới đây, Bí thư Tỉnh ủy Đặng Xuân Phong, Trưởng Ban chỉ đạo nhấn mạnh vai trò vô cùng quan trọng của Nghị quyết 57 với sự phát triển bứt phá của tỉnh trong thời gian tới. Đồng thời yêu cầu các cấp ủy, chính quyền, các sở, ban, ngành triển khai thực hiện đồng bộ, toàn diện nghị quyết trên toàn tỉnh với phương châm rõ người, rõ việc, rõ thời gian thực hiện, rõ sản phẩm, rõ trách nhiệm... để nghị quyết nhanh chóng lan tỏa, đi vào cuộc sống, tạo ra xung lực mới cho quá trình phát triển.

Để tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được và hoàn thành tốt các mục tiêu đề ra, các cơ quan, đơn vị, địa phương cùng toàn hệ thống chính trị cần tiếp tục vào cuộc quyết liệt, tập trung triển khai hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm; đồng thời, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng về nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Việc nâng cao nhận thức số trong toàn xã hội là điều kiện tiên quyết để tạo nền tảng phát triển bền vững. Với sự đoàn kết, quyết tâm và chủ động, tin tưởng rằng Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị sớm đi vào cuộc sống, hướng tới mục tiêu phát triển mạnh mẽ kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng sống của người dân, xây dựng tỉnh trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo, hiện đại và hội nhập sâu rộng. □

MỘT SỐ KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC BẢO VỆ, CHĂM SÓC TRẺ EM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VĨNH PHÚC

○ **VŨ NAM ANH**

Trưởng phòng Bảo trợ xã hội và phòng chống tệ nạn xã hội, Sở Y tế



Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Vĩnh Phúc tặng 30 xe đạp và 33 suất học bổng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tại huyện Bình Xuyên năm 2025

Hiện nay trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc có 353.261 trẻ em dưới 16 tuổi (chiếm 28,7% tổng dân số toàn tỉnh); trẻ em dưới 6 tuổi là 116.442 trẻ em (chiếm 9,5% tổng dân số). Trong đó, có 3.409 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (chiếm 0,96% tổng số trẻ em toàn tỉnh); ngoài ra còn có tổng số trẻ em thuộc hộ nghèo, cận nghèo là 5.129 (chiếm 1,45% tổng số trẻ em), trẻ em thuộc hộ nghèo 1.050 (chiếm 0,29% tổng số trẻ em), trẻ

em thuộc hộ cận nghèo 4.079 (chiếm 1,16% tổng số trẻ em).

Cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, công tác an sinh xã hội được tỉnh đặc biệt quan tâm, chú trọng. Thời gian qua, công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn tỉnh được Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, các cấp, ngành và cộng đồng xã hội quan tâm. Tỉnh đã triển khai nhiều chương trình, hoạt động thiết thực nhằm xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh, thân

thiện với trẻ em và tạo điều kiện thuận lợi nhất để trẻ có cơ hội phát triển toàn diện. Trong đó, trẻ em nghèo, trẻ em rơi vào hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp kịp thời; hằng năm, có hàng nghìn trẻ em được hỗ trợ về kinh tế, tinh thần và khám chữa bệnh miễn phí; hầu hết các trường hợp bạo hành, xâm hại trẻ em được cơ quan chức năng phát hiện, vào cuộc xử lý. Các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước có liên quan đến công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em được triển khai kịp thời, đầy đủ, số lượng trẻ em được thụ hưởng nhiều hơn từ các chế độ theo quy định. Các nhiệm vụ về công tác trẻ em theo Chương trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2021 - 2025 đã được các cấp, ngành tập trung, tích cực triển khai đảm bảo tiến độ kế hoạch. Công tác tuyên truyền được đẩy mạnh, có sự đổi mới về hình thức tuyên truyền, tiếp cận được với nhiều đối tượng, địa bàn... qua đó góp phần tạo sự chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hành động của nhân dân về bảo vệ, chăm sóc trẻ em và chính bản thân trẻ em trong việc tự bảo vệ mình. Các cấp, các ngành cùng vào cuộc mạnh mẽ hơn, phối hợp đồng bộ hơn trong công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, nhất là các hoạt động phòng, chống đuối nước, xâm hại, bạo lực, chăm lo cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn. Công tác thanh tra, kiểm tra được chú trọng và tăng cường, có trọng tâm, trọng điểm, phát hiện kịp thời những tồn tại, hạn chế, vướng mắc để chấn chỉnh, khắc phục, tháo gỡ; qua đó tăng cường hiệu lực hiệu quả công tác quản lý nhà nước về bảo vệ chăm sóc trẻ

em trên địa bàn tỉnh; vận động nguồn lực xã hội chăm lo cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn, trẻ em nghèo, trẻ em mồ côi... đạt kết quả khá; các hoạt động trợ giúp, hỗ trợ được triển khai thường xuyên, thiết thực, ý nghĩa.

Với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và các sở, ban, ngành, địa phương, các mục tiêu cơ bản về trẻ em hằng năm và theo giai đoạn đều đạt và vượt chỉ tiêu đề ra; đời sống vật chất, tinh thần của trẻ ngày càng được nâng cao; các quyền cơ bản, quyền được chăm sóc, học tập và vui chơi giải trí của trẻ ngày càng được bảo đảm, giúp trẻ được sống lành mạnh trong môi trường an toàn, thân thiện. Đến cuối năm 2024, tỷ lệ xã, phường đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em của Vĩnh Phúc đạt 75% (cả nước trung bình 55%). Tình hình sức khỏe và dinh dưỡng trẻ em được cải thiện đáng kể, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể cân nặng giảm rõ rệt từ 9,8% năm 2016 xuống còn 6,7 % vào năm 2024 (cả nước trung bình 12%). Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi trên 1000 trẻ đẻ sống năm 2024 là 1,57 ‰ (cả nước 13,9 ‰), dưới 5 tuổi là 2,5 ‰ (cả nước là 20,7 ‰); trẻ em nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi đều được khám chữa bệnh miễn phí tại các cơ sở y tế công lập. Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi được hưởng chương trình giáo dục Mầm non trước khi vào lớp 1 đạt 100% và phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2 với tỷ lệ là 100% (cả nước trung bình 98,9%). Tỷ lệ trẻ em hoàn thành chương trình Trung học cơ sở tăng từ 99,3% lên 99,8% (cả nước trung bình 95,4%). Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh

đặc biệt khó khăn có đủ điều kiện được đi học tăng từ 98,7% lên 99,52%. Việc xây dựng môi trường học tập an toàn, thân thiện được đẩy mạnh. Tỷ lệ bỏ học ở các cấp học giảm; chất lượng học tập được duy trì ở топ cao so với cả nước; cơ sở vật chất trường học được đầu tư nâng cấp; công tác xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh.

Công tác bảo vệ trẻ em được đặc biệt quan tâm và triển khai hiệu quả. Toàn tỉnh không có tình trạng thương mại hóa trong việc cho, nhận trẻ em làm con nuôi người nước ngoài, không có tình trạng trẻ em lang thang kiếm sống, không có tình trạng tảo hôn. Tỷ suất trẻ em bị tai nạn thương tích giảm xuống còn 173/100.000 trẻ em (trung bình cả nước 600/100.000 trẻ em), tử xuất trẻ em tử vong do tai nạn thương tích giảm xuống còn 9,4/100.000 trẻ em (cả nước trung bình 17/100.000 trẻ em). Tỷ lệ trẻ em bị xâm hại tình dục chỉ còn 0,0072% trên tổng số trẻ em (cả nước tỷ lệ trẻ em bị xâm hại 4,97% theo báo cáo của Đoàn giám sát của Quốc hội năm 2019).

Công tác trợ giúp các đối tượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn được đặc biệt quan tâm và đạt những kết quả nổi bật. Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt chỉ còn 1,15% (cả nước 6%); công tác vận động các nguồn lực xã hội cho trẻ em được triển khai hiệu quả; các hoạt động chăm sóc, trợ giúp trẻ em được tiến hành thường xuyên, với nhiều hoạt động thiết thực.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được vẫn còn đó những hạn chế: Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao, cơ sở vật chất phục vụ vui chơi, giải trí cho trẻ em còn thiếu,

nhất là ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn. Nguyên nhân là do: Chính quyền các cấp đã quan tâm đầu tư nhưng nguồn lực đầu tư chưa đáp ứng được so với nhu cầu vui chơi giải trí ngày càng lớn của trẻ em. Số vụ đuối nước và số trẻ em tử vong do đuối nước giảm dần theo mỗi năm song một số vụ gây ra hậu quả nghiêm trọng làm tử vong nhiều trẻ em; nhận thức của một bộ phận người dân về phòng, chống đuối nước, xâm hại trẻ em còn hạn chế; trẻ em chưa được trang bị đầy đủ các kỹ năng phòng, chống đuối nước, xâm hại... Công tác hỗ trợ, can thiệp các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại nhất là xâm hại tình dục của chính quyền cấp cơ sở chưa kịp thời; việc phối hợp trong trao đổi, cập nhật thông tin giữa cơ quan công an với các đơn vị liên quan chưa kịp thời, đầy đủ. Nguồn ngân sách nhà nước cho các chương trình trẻ em còn hạn chế, nhất là ở các địa phương.

Để thực hiện tốt công tác chăm sóc trẻ em, hoàn thành các mục tiêu về bảo vệ chăm sóc trẻ em, các cấp, các ngành, các địa phương quan tâm thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

Thứ nhất, tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Luật trẻ em năm 2016, Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 26/05/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các giải pháp bảo đảm thực hiện quyền trẻ em và bảo vệ trẻ em và các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt

các chương trình, kế hoạch, dự án về trẻ em giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến 2030; lãnh đạo thực hiện có hiệu quả các chỉ thị của Tỉnh ủy, nghị quyết của HĐND tỉnh và các quyết định, chương trình, đề án, kế hoạch của UBND tỉnh về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trong tình hình mới.

Thứ hai, chỉ đạo đẩy mạnh và đa dạng các hoạt động, nội dung, hình thức tuyên truyền; tập huấn, bồi dưỡng các kiến thức, kỹ năng, chính sách, pháp luật về trẻ em. Mở các lớp tập huấn về kiến thức và kỹ năng thu thập, tư vấn, trợ giúp cho đối tượng trẻ em bị xâm hại cho đội ngũ là công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em từ huyện đến cơ sở. Xây dựng và nhân rộng các mô hình điển hình, sáng kiến về BVCS&GDTE; tuyên truyền, biểu dương những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, những mô hình, điển hình tiên tiến về thực hiện công tác trẻ em; tạo sự thống nhất, chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hành động của các cấp ủy đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội các cấp, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân đối với công tác trẻ em.

Thứ ba, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án về BVCS&GDTE; đưa các mục tiêu BVCS&GDTE là một trong những nội dung trọng tâm của mục tiêu xã hội và trách nhiệm của từng địa phương, từng ngành, cơ quan, đơn vị; xác định cụ thể vai trò, nhiệm vụ, nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc triển khai thực hiện công tác BVCS&GDTE. Xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về trẻ em; tăng cường hướng

dẫn, thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định, chính sách, pháp luật về trẻ em; hàng năm, giữa kỳ và cả giai đoạn tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá, kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác BVCS&GDTE.

Thứ tư, chỉ đạo đưa chương trình giáo dục kỹ năng sống cơ bản, dạy bơi an toàn vào các trường tiểu học, trung học cơ sở phù hợp với nhận thức lứa tuổi để trang bị cho các em kiến thức, kỹ năng tự bảo vệ và cách xử sự phù hợp với đạo đức xã hội, phòng chống đuối nước; quan tâm việc giáo dục nhân cách, đạo đức, tạo sân chơi bổ ích, lành mạnh thông qua việc giáo dục thực hành kỹ năng sinh tồn, tổ chức các phong trào thi đua học tập, văn hoá, văn nghệ... cho học sinh.

Thứ năm, UBND các cấp hàng năm chủ động bố trí ngân sách theo quy định đảm bảo thực hiện các hoạt động, chương trình, đề án, dự án bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, ưu tiên đối với địa bàn khó khăn. Trong đó, quan tâm hỗ trợ kinh phí để các xã, phường xây dựng phần mềm dữ liệu theo dõi quản lý tình hình trẻ em ở cơ sở và hệ thống bảo vệ trẻ em; xây dựng các khu vui chơi, bể bơi cho trẻ em, nhất là địa bàn nông thôn, miền núi. Chú trọng quy hoạch các điểm vui chơi trẻ em khi quy hoạch các cụm dân cư mới. Huy động xã hội hóa nguồn lực, các nguồn vốn tài trợ từ các tổ chức phi chính phủ nước ngoài và các tổ chức quốc tế thực hiện công tác trẻ em và hỗ trợ xây dựng các công trình giành cho trẻ em.□

TỈNH ỦY YÊU CẦU TRIỂN KHAI CÓ HIỆU QUẢ NGHỊ QUYẾT 66-NQ/TW, NGÀY 30/4/2025 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Ngày 19/6/2025, Ban thường vụ Tỉnh ủy Vĩnh Phúc ban hành Chương trình hành động số 92-CTr/TU thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (viết tắt là Nghị quyết số 66-NQ/TW).

Theo đó, Ban Thường vụ yêu cầu phải quán triệt sâu sắc, nâng cao nhận thức và quyết tâm cao nhất, hành động quyết liệt đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của các cấp ủy Đảng trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW; Nghị quyết số 140/NQ-CP; chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 66-NQ/TW và Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ “Ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị phù hợp với điều kiện, tình hình thực tiễn của tỉnh Vĩnh Phúc và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 140/NQ-CP và Chương trình này bảo đảm nghiêm túc, đầy đủ, đồng bộ, hiệu quả, chất lượng...

Mục tiêu đến năm 2030: Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh đảm bảo dân chủ, công bằng, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, khả thi với các cơ chế tổ chức thực hiện nghiêm minh, nhất quán,

tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động bình thường, liên tục, thông suốt của các cơ quan sau sắp xếp tổ chức bộ máy, tháo gỡ vướng mắc phát sinh từ thực tiễn, mở đường cho kiến tạo phát triển, huy động mọi nguồn lực, người dân, doanh nghiệp tham gia vào phát triển kinh tế - xã hội. Năm 2025, cơ bản hoàn thành việc tháo gỡ những “điểm nghẽn” do quy định pháp luật, phấn đấu hoàn thành mục tiêu phát triển “hai con số”. Năm 2026, hoàn thành việc xử lý hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, tổ chức bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, đảm bảo cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của chính quyền theo mô hình mới.

Tầm nhìn đến năm 2045: Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh có chất lượng cao, hiện đại, đồng bộ, thống nhất với hệ thống văn bản của Trung ương, không còn “điểm nghẽn”, “rào cản” cho sự phát triển; mở đường, khơi thông mọi nguồn lực, đáp ứng giải quyết yêu cầu của thực tiễn, kiến tạo các động lực mới thúc đẩy tăng trưởng, phát triển. Tiếp tục hoàn thiện tạo hành lang pháp lý vững chắc cho 2 cấp chính quyền địa phương hoạt động tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Đảm bảo việc thực thi pháp luật nghiêm minh, nhất quán, thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội.

Để đạt được các mục tiêu, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề ra các nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm: Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng trong công tác xây dựng pháp luật, phát huy cao độ tính Đảng trong xây dựng và thi hành pháp luật. Đổi mới tư duy, định hướng xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý

nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực phát triển. Tạo đột phá trong công tác thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật. Nâng cao hiệu quả công tác hợp tác quốc tế. Xây dựng giải pháp đột phá nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật. Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật. Thực hiện cơ chế tài chính đặc biệt cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật...□

KỠ HỢP THỨ 25, HĐND TỈNH: THÔNG QUA 8 NGHỊ QUYẾT QUAN TRỌNG

Chiều 23/6/2025, HĐND tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026 tổ chức Kỳ họp thứ 25 (Kỳ họp chuyên đề), xem xét, quyết định một số nội dung quan trọng, cấp bách thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh.

Tại kỳ họp, HĐND tỉnh đã nghe các tờ trình, báo cáo thẩm tra về việc ban hành các nghị quyết: Nghị quyết về việc hỗ trợ kinh phí đào tạo đối với lưu học sinh nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào do tỉnh Vĩnh Phúc đài thọ năm 2025. Nghị quyết về việc tổ chức lại cơ quan Thanh tra tỉnh Vĩnh Phúc. Nghị quyết về quyết định biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan của chính quyền địa phương cấp tỉnh; tổng biên chế cán bộ, công chức của chính quyền địa phương cấp xã và tổng số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã năm

2025. Nghị quyết về quyết định bổ sung số lượng hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong các trường trung học phổ thông trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2025. Nghị quyết về giao biên chế công chức đối với Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công thương năm 2025. Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết 12/2004/NQ-HĐ ngày 25/5/2004 của HĐND tỉnh. Nghị quyết quyết toán thu ngân sách nhà nước chi ngân sách địa phương năm 2024. Nghị quyết về việc bổ sung dự toán chi Chi đầu tư phát triển khác ngân sách cấp tỉnh và phân bổ cho các chủ đầu tư để thực hiện các nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy hoạch.

Tại kỳ họp, các đại biểu đã tiến hành thảo luận và biểu quyết thông qua 8 nghị quyết với tỷ lệ tán thành cao. Trong các nội dung được quyết định tại kỳ họp có một số điểm đáng chú ý như: Quyết định hỗ trợ kinh phí đào tạo; sinh hoạt phí; trang thiết bị và chi phí đi lại cho 165 lưu học sinh Lào đang học tập tại các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn. Tổ chức lại cơ quan Thanh tra tỉnh Vĩnh Phúc, kết thúc hoạt động của 9 Thanh tra cấp huyện và 10 Thanh tra sở, ngành với 8 phòng, biên chế công chức của Thanh tra tỉnh không quá 100 người. Quyết định tổng biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan của chính quyền địa phương cấp tỉnh là 948 biên chế; tổng biên chế cán bộ, công chức của chính quyền địa phương cấp xã là 2.862 biên chế và tổng số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là 1.587 người. Ban hành nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết 12/2004 của HĐND tỉnh về việc cho Công ty Cổ phần BOT quốc lộ 2 vay vốn không tính lãi dùng để bồi thường, giải phóng mặt bằng quốc lộ 2, đoạn Nội Bài - Vĩnh Yên.

HĐND tỉnh quyết định bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển khác từ nguồn tiết kiệm chi năm 2021 đã chuyển nguồn sang năm 2025 số tiền hơn 68 tỷ đồng... □

GẶP MẶT KỶ NIỆM 75 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG TỈNH

Sáng 13/6/2025, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh tổ chức gặp mặt kỷ niệm 75 năm Ngày truyền thống lực lượng vũ trang (LLVT) tỉnh (13/6/1950 - 13/6/2025). Tối dự có các đồng chí: Bùi Huy Vĩnh, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy; Trần Duy Đông, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh; Thiếu tướng Nguyễn Văn Xuân, Phó Tư lệnh Quân khu 2; Nguyễn Khắc Hiếu, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; lãnh đạo các sở, ban, ngành của tỉnh. Cùng dự có các đồng chí nguyên lãnh đạo Bộ Chỉ huy quân sự (CHQS) tỉnh qua các thời kỳ và đông đảo cán bộ, chiến sĩ LLVT tỉnh.

Tại buổi gặp mặt, Chủ tịch UBND tỉnh Trần Duy Đông đọc diễn văn ôn lại truyền thống vẻ vang, đầy tự hào của LLVT tỉnh trong 75 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành. Vào tháng 2/1950, trước yêu cầu của cách mạng, Chính phủ quyết định hợp nhất 2 tỉnh Vĩnh Yên và Phúc Yên thành tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi được thành lập, Đảng bộ tỉnh Vĩnh Phúc đã chủ trương tăng cường xây dựng bộ đội địa phương, phát triển dân quân du kích và quyết định sáp nhập 3 đại đội Bộ đội địa phương của 2 tỉnh Vĩnh Yên và Phúc Yên, thành lập Tiểu đoàn 64 (là đơn vị bộ đội địa phương đầu tiên của tỉnh). Ngay đêm 13/6/1950, sau khi làm lễ ra mắt tại thôn Song Vân, xã Nguyễn Huệ (nay là xã Vân Trục,

huyện Lập Thạch), Tiểu đoàn 64 đã tổ chức ra quân chiến đấu trận đầu tiêu diệt toàn bộ quân địch ở đồn Sơn Kiệu. Chiến thắng trận đầu của Tiểu đoàn thể hiện sức mạnh và khả năng chiến đấu của bộ đội địa phương, đồng thời đánh dấu mốc son lịch sử quan trọng, ghi nhận sự khởi đầu cho hàng loạt chiến công sau này của quân và dân Vĩnh Phúc. Với ý nghĩa lịch sử quan trọng đó, ngày 13/6 hằng năm đã trở thành ngày truyền thống của LLVT tỉnh Vĩnh Phúc. Với truyền thống “Trung thành - Đoàn kết - Sáng tạo - Chiến thắng” và những chiến công vẻ vang trong các cuộc kháng chiến, LLVT tỉnh được Đảng, Nhà nước tuyên dương danh hiệu Anh hùng LLVT nhân dân, Huân chương Chiến công hạng Nhất, Huân chương Chiến công vẻ vang về công tác tuyển quân; 72 tập thể và 25 cá nhân được phong tặng danh hiệu Anh hùng LLVT nhân dân. Toàn tỉnh có 1.469 bà mẹ được phong tặng, truy tặng danh hiệu Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng; hàng nghìn tập thể và cá nhân được tặng thưởng huân, huy chương các loại... Trong thời kỳ đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phát huy thành tích đạt được, LLVT tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân và “thế trận lòng dân” vững mạnh, xây dựng khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc.

Chủ tịch UBND tỉnh Trần Duy Đông nhấn mạnh: Chỉ còn thời gian ngắn nữa, tỉnh Vĩnh phúc sáp nhập vào tỉnh Phú Thọ, lấy tên là tỉnh Phú Thọ, không còn đơn vị hành chính cấp huyện, sáp nhập giảm đầu mối cấp xã. Trước yêu cầu của thời kỳ mới, nhiệm vụ quân sự, quốc phòng của địa phương đặt ra ngày càng nặng nề. Với bề dày truyền

thống của quân và dân Vĩnh Phúc nói chung, LLVT tỉnh nói riêng, đồng chí tin tưởng và mong muốn LLVT tỉnh Vĩnh Phúc sẽ phát huy truyền thống vẻ vang, tiếp tục lập nên những chiến công xuất sắc, đóng góp to lớn vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Phát biểu tại buổi gặp mặt, Thiếu tướng Nguyễn Văn Xuân, Phó Tư lệnh Quân khu 2 đã biểu dương, chúc mừng những thành tích mà LLVT tỉnh đã đạt được trong 75 năm qua. Thời gian tới, thực hiện chủ trương cải cách, sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền, trong đó, có các đơn vị quân đội, đồng chí yêu cầu LLVT tỉnh tiếp tục chủ động tham mưu với Tỉnh ủy, HĐND, UBND thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương, chủ động nắm bắt tình hình an ninh chính trị từ cơ sở, không để “kẻ hở”, bị động, bất ngờ, nhất là thời gian sắp nhập. Tăng cường tuyên truyền, quán triệt sâu sắc các văn bản của Trung ương, của tỉnh và Quân đội về yêu cầu tinh gọn bộ máy, hệ thống chính trị, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với các cấp, ngành, địa phương thực hiện tốt công tác dân vận, chính sách, chăm lo đời sống cho nhân dân, là chỗ dựa vững chắc của nhân dân, xây đắp và tô thắm hình ảnh Bộ đội Cụ Hồ trong tình hình mới. □

TỔNG KẾT NHIỆM KỲ 2020 - 2025 VÀ QUÁN TRIỆT, TRIỂN KHAI CHỈ ĐẠO CỦA TỔNG BÍ THƯ TÔ LÂM VỀ CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT

Sáng 19/6/2025, Tỉnh ủy tổ chức hội nghị trực tuyến tổng kết nhiệm kỳ 2020-2025 và quán triệt, triển khai chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm về công tác

kiểm tra, giám sát (KTGS), kỷ luật Đảng. Hội nghị được kết nối đến 162 điểm cầu các huyện, thành ủy, Đảng ủy trực thuộc; các xã, phường, thị trấn trong toàn tỉnh với trên 5.000 cán bộ, đảng viên tham dự. Các đồng chí: Bùi Huy Vĩnh, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy; Trần Duy Đông, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh; Lương Đức Minh, Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì hội nghị. Dự hội nghị có đồng chí Hà Quốc Trị, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương; các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Phó Chủ tịch HĐND; các Phó Chủ tịch UBND tỉnh; lãnh đạo các Ban xây dựng Đảng của Tỉnh ủy; Ủy ban MTTQ, các sở, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; Thường trực các huyện, thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

Trong nhiệm kỳ 2020-2025, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các văn bản của Trung ương về công tác KTGS; các kết luận KTGS và kịp thời báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư và UBKT Trung ương kết quả thực hiện. Các cấp ủy, tổ chức Đảng đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác KTGS theo Điều lệ Đảng, trong đó, chú trọng kiểm tra một số nội dung trọng tâm như: Việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của Tỉnh ủy về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; sắp xếp tổ chức bộ máy, công tác cán bộ; các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; quản lý đất đai, đầu tư xây dựng... Quá trình KTGS đã làm rõ trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức Đảng và đảng viên được kiểm tra về những hạn chế, khuyết điểm, đề ra giải pháp khắc phục; tập trung đôn đốc, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các

kết luận sau kiểm tra. UBKT các cấp trong Đảng bộ tỉnh đã bám sát chức năng, nhiệm vụ thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định và nhiệm vụ do cấp ủy giao, qua đó, góp phần xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của tổ chức Đảng, đảng viên, khẳng định vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác KTGS trong giai đoạn cách mạng hiện nay... Trong đó, UBKT các cấp trong tỉnh đã tích cực tham mưu giúp cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả nhiệm vụ KTGS. Nội dung, đối tượng KTGS tập trung những địa bàn, lĩnh vực dễ xảy ra vi phạm, dư luận xã hội quan tâm, như công tác cán bộ; quản lý, sử dụng đất đai; quy hoạch phát triển đô thị; quản lý ngân sách tài chính, đầu tư công, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực... Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, cấp ủy, UBKT các cấp đã tiến hành kiểm tra 2.500 tổ chức Đảng và hơn 3.000 đảng viên; giám sát hơn 1.900 tổ chức Đảng và trên 2.400 đảng viên; kiểm tra dấu hiệu vi phạm đối với 687 tổ chức Đảng và 1.082 đảng viên. Qua KTGS, đã thi hành kỷ luật 40 tổ chức Đảng và 1.541 đảng viên vi phạm.

Phát biểu chỉ đạo hội nghị, đồng chí Hà Quốc Trị, Phó Chủ nhiệm UBKT Trung ương ghi nhận và đánh giá cao những kết quả tích cực mà cấp ủy, UBKT các cấp của tỉnh đạt được trong công tác KTGS và kỷ luật Đảng nhiệm kỳ 2020-2025, đồng thời, chỉ ra những tồn tại, hạn chế cần kịp thời khắc phục trong thời gian tới... Đồng chí Phó Chủ nhiệm UBKT Trung ương đề nghị, Tỉnh ủy, UBKT Tỉnh ủy Vĩnh Phúc tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền để thấy rõ quyết tâm của tỉnh trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Cấp ủy các cấp xác định phương hướng, nhiệm vụ KTGS sát thực,

linh hoạt điều chỉnh bổ sung kịp thời nhiệm vụ chính trị của tỉnh. Tăng cường KTGS, kịp thời phát hiện vi phạm và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm.

UBKT Tỉnh ủy và UBKT các cấp tích cực tham mưu cấp ủy trong công tác KTGS và phối hợp thực hiện hiệu quả công tác này. Chuẩn bị bố trí, sắp xếp nhân sự UBKT các xã, phường phục vụ đại hội Đảng bộ các cấp sau sáp nhập; tiếp tục đổi mới trong công tác KTGS gắn với đẩy mạnh chuyển đổi số công tác KTGS và kỷ luật Đảng, hướng tới KTGS trên nền tảng số...

Tại hội nghị, Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy Lương Đức Minh đã giới thiệu, quán triệt những nội dung chính của Quy định số 285 của Ban Bí thư về phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn vi phạm của tổ chức Đảng, đảng viên; Quy định số 287 của Bộ Chính trị về thu hồi tài sản do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được phát hiện qua công tác KTGS của Đảng; Kế hoạch số 237 của UBKT Trung ương thực hiện chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm về công tác KTGS và thi hành kỷ luật của Đảng; các kế hoạch chuyển đổi số của UBKT Trung ương. □

KỶ NIỆM 100 NĂM NGÀY BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM VÀ BIỂU DƯƠNG NGƯỜI LÀM BÁO TIÊU BIỂU

Sáng 20/6/2025, Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Vĩnh Phúc long trọng tổ chức Lễ kỷ niệm 100 năm Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam (21/6/1925 - 21/6/2025) và biểu dương người làm báo tiêu biểu. Tới dự về phía Trung ương có đồng chí Triệu Tài Vinh, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo

và Dân vận Trung ương. Về phía tỉnh có các đồng chí: Đặng Xuân Phong, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh; Bùi Huy Vĩnh, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy; Trần Duy Đông, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh; các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ tỉnh; đại diện các cơ quan báo chí Trung ương; lãnh đạo các sở, ban, ngành, huyện, thành phố của tỉnh; lãnh đạo các cơ quan báo chí của tỉnh; lãnh đạo Văn phòng đại diện, phóng viên thường trú các cơ quan báo chí Trung ương tại Vĩnh Phúc cùng các tập thể, cá nhân, những người làm báo tiêu biểu, xuất sắc của tỉnh.

Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam 21/6/1925 là một dấu mốc lịch sử quan trọng, đánh dấu sự hình thành và phát triển của nền báo chí Việt Nam. Trong suốt 100 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Bác Hồ kính yêu, báo chí cách mạng đã luôn đồng hành với sự nghiệp đấu tranh trường kỳ, gian khổ, anh dũng hy sinh của Nhân dân ta để giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trải qua các giai đoạn cách mạng, báo chí đã không ngừng lớn mạnh, đa dạng về loại hình, hiện đại về công nghệ, phong phú về nội dung, kịp thời, chính xác, nhân văn, thực sự trở thành lực lượng xung kích, là vũ khí tư tưởng sắc bén, là tiếng nói của Đảng, Nhà nước, của các tổ chức chính trị - xã hội và là diễn đàn tin cậy của Nhân dân. Hòa cùng dòng chảy của báo chí cách mạng Việt Nam, ngày 22/8/1951, Báo Vĩnh Phúc xuất bản số đầu tiên; ngày 19/9/1956, Đài truyền thanh Vĩnh Phúc tiền thân của Đài Phát thanh - Truyền hình Vĩnh Phúc ngày nay đã chính thức ra đời. Tháng 10/1997,

Tạp chí Văn nghệ Vĩnh Phúc xuất bản số đầu tiên. Những ngày đầu, với trang thiết bị thô sơ nhưng mỗi tờ báo, mỗi chương trình phát thanh đã bám sát cuộc sống, tuyên truyền kịp thời đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước. Sau 28 năm hợp nhất với tỉnh Phú Thọ thành tỉnh Vĩnh Phú, ngày 1/1/1997, tỉnh Vĩnh Phúc được tái lập, mở ra một chương mới cho sự phát triển của tỉnh trên mọi mặt của đời sống xã hội, trong đó có lĩnh vực báo chí. Cùng với bao bộn bề khó khăn của tỉnh trong những năm đầu tái lập, những người làm báo Vĩnh Phúc cùng các cơ quan báo chí của tỉnh đã nhanh chóng ổn định tổ chức bộ máy, cơ sở vật chất, nhân lực, bắt tay ngay vào thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

Phát huy truyền thống của Báo chí Cách mạng Việt Nam, cùng với sự phát triển của báo chí cả nước, báo chí Vĩnh Phúc đã không ngừng đổi mới, phát triển, có nhiều đóng góp quan trọng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xây dựng quê hương Vĩnh Phúc ngày càng giàu mạnh, phồn vinh. Các cơ quan báo chí, những người làm báo Vĩnh Phúc đã không ngừng nỗ lực nâng cao chất lượng hoạt động, xuất bản, tổ chức sản xuất chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị của tỉnh, của đất nước, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho Nhân dân, là cầu nối giữa Nhân dân với Đảng, chính quyền. Đội ngũ những người làm báo Vĩnh Phúc tăng về số lượng, trình độ nghiệp vụ làm báo ngày càng nâng cao, làm chủ công nghệ làm báo hiện đại, đồng thời không ngừng trau dồi đạo đức nghề nghiệp, phát huy tốt vai trò xung kích, không quản khó khăn, tham gia tuyến đầu phòng chống dịch bệnh, chống thiên tai, lũ lụt; theo sát tình hình thực tiễn, phản ánh kịp thời, chân thực công

tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy, chính quyền địa phương; phản ánh mọi mặt đời sống chính trị, kinh tế-xã hội. Đã có nhiều bài viết mang tính phát hiện, góp phần tổng kết thực tiễn, lan tỏa nhiều giá trị tốt đẹp trong đời sống, tham gia và đạt giải cao trong các Giải Báo chí quốc gia, Giải Búa liềm vàng, Cuộc thi Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, Liên hoan phát thanh toàn quốc, truyền hình toàn quốc...

Tại buổi lễ, 4 tập thể và 21 cá nhân xuất sắc đã được trao tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh vì đã có thành tích xuất sắc trong Phong trào thi đua “Người làm báo Vĩnh Phúc sáng tạo, trách nhiệm, hiệu quả, góp phần xây dựng Vĩnh Phúc giàu mạnh, phồn vinh”. □

GẶP MẶT, TÔN VINH 32 DOANH NHÂN TIÊU BIỂU VÀ 51 DOANH NGHIỆP XUẤT SẮC

Chiều 23/6/2025, UBND tỉnh tổ chức buổi gặp mặt, tôn vinh các doanh nhân tiêu biểu, doanh nghiệp xuất sắc năm 2025. Đến dự có các đồng chí: Đặng Xuân Phong, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh; Bùi Huy Vĩnh, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy; Trần Duy Đông, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh; đại diện lãnh đạo một số sở, ban, ngành cùng hơn 200 doanh nghiệp, doanh nhân trên địa bàn tỉnh.

Trước khi tổ chức Lễ tôn vinh các doanh nhân tiêu biểu, doanh nghiệp xuất sắc, UBND tỉnh đã tổ chức buổi Tọa đàm với chủ đề: "Kinh tế tư nhân - động lực phát triển mới cho kinh tế tỉnh Vĩnh Phúc và hành động từ Nghị quyết số 68 của Bộ Chính trị". Tại buổi Tọa đàm, các đại biểu đã nghe Phó

Giám đốc Sở Tài chính Phạm Quang Thắng thông tin rõ hơn về thực trạng, vai trò và tiềm năng phát triển của khu vực kinh tế tư nhân tại tỉnh. Tiếp đó, các đại biểu được nghe Tiến sỹ Đậu Anh Tuấn, Phó Tổng thư ký Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam chia sẻ về kinh nghiệm, giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và những khuyến nghị dành cho tỉnh Vĩnh Phúc cũng như các doanh nghiệp trong thực hiện Nghị quyết số 68 của Bộ Chính trị. Đồng thời, nghe đại diện một số doanh nghiệp chia sẻ về những thành công bước đầu trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; những khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động, nhất là trong tiếp cận đất đai, giải quyết thủ tục hành chính, tiếp cận với khoa học công nghệ. Các doanh nghiệp cũng cam kết sẽ tiếp tục nỗ lực vượt qua mọi khó khăn thách thức, đồng hành, đóng góp tích cực vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế 2 con số của tỉnh.

Biểu dương, đánh giá cao những đóng góp của cộng đồng doanh nghiệp đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Vĩnh Phúc, Chủ tịch UBND tỉnh Trần Duy Đông nhấn mạnh, Nghị quyết 68 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân được tóm gọn trong 15 chữ là “Thừa nhận - Tạo cơ chế - Trao niềm tin - Thúc đẩy cải cách - Truyền cảm hứng”. Đây không chỉ là đột phá, động lực, mở ra không gian phát triển rộng lớn cho khu vực kinh tế tư nhân mà còn tạo hành lang pháp lý thuận lợi, hỗ trợ thực chất, khuyến khích doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, hòa nhập vào công cuộc chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và hội nhập toàn cầu sâu rộng.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 68 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư

nhân, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch hành động số 285; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Theo đó, tỉnh Vĩnh Phúc sẽ phát huy sức mạnh tổng hợp, huy động nguồn lực và sự tham gia của hệ thống chính trị và Nhân dân, bảo đảm bám sát 3 đột phá chiến lược về thể chế, nguồn nhân lực, kết cấu hạ tầng, tạo thuận lợi cho kinh tế tư nhân phát triển. Thường xuyên, định kỳ tổ chức các hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với các doanh nghiệp, doanh nhân, hộ kinh doanh để tiếp thu, kịp thời giải quyết các phản ánh, kiến nghị, vướng mắc, những điểm nghẽn cần tháo gỡ của khu vực kinh tế tư nhân; từ đó, đưa ra các giải pháp, chính sách để hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân một cách thực chất, kịp thời, hiệu quả. Cùng với đó, tiếp tục giải quyết các khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp; tập trung điều chỉnh các quy hoạch theo Quyết định số 158 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Vĩnh Phúc thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tập trung cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, chuyển từ cơ chế quản lý sang kiến tạo, hỗ trợ, thực hiện bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện đầu tư kinh doanh, giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của tỉnh theo chỉ đạo của Trung ương và Chính phủ. Đồng thời, tập trung nghiên cứu, có chính sách ưu tiên, thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp khoa học công nghệ, khởi nghiệp, doanh nghiệp nhỏ và vừa, khuyến khích chuyển đổi hộ kinh doanh sang doanh nghiệp. Với tinh thần xuyên suốt trong công tác chỉ đạo, điều hành của tỉnh trong thời gian tới là “hành động và kết quả cụ thể”, Chủ

tịch UBND tỉnh Trần Duy Đông đề nghị các doanh nghiệp tiếp tục tự lực, tự cường, chủ động nắm bắt các thông tin, tham gia đối thoại, kết nối chính sách giữa chính quyền với cộng đồng doanh nghiệp. Chủ động chuyển đổi công nghệ - số hóa - xanh hóa, nâng cao nội lực, sức cạnh tranh, đi đầu trong chuyển đổi mô hình kinh doanh. Tăng cường chuẩn hóa quy trình, tài chính minh bạch, xây dựng văn hóa doanh nghiệp bền vững. Tăng cường liên kết chuỗi, hợp tác với doanh nghiệp FDI, Nhà nước, đối tác để cùng phát triển. Đồng chí Trần Duy Đông cũng cho biết, từ ngày 01/7/2025, mô hình chính quyền 2 cấp chính thức đi vào hoạt động và tỉnh Vĩnh Phúc, tỉnh Hòa Bình hợp nhất với tỉnh Phú Thọ để thành lập tỉnh Phú Thọ mới. Khi không gian mới được mở rộng, cơ hội phát triển của các doanh nghiệp sẽ rộng mở nhưng cũng đan xen nhiều khó khăn, thách thức. Với tinh thần chỉ đạo là “hành động và kết quả cụ thể”, tỉnh Vĩnh Phúc và tới đây là tỉnh Phú Thọ sẽ luôn đồng hành, tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để kinh tế tư nhân phát triển, vươn mình vững bước vào kỷ nguyên mới.

Phát biểu tại buổi gặp mặt, Bí thư Tỉnh ủy Đặng Xuân Phong nhấn mạnh, buổi gặp mặt diễn ra trong bối cảnh rất đặc biệt, đây không phải là ngày doanh nhân Việt Nam, không phải là dịp Tết và cũng chỉ còn 1 tuần nữa là Vĩnh Phúc cùng cả nước thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Do đó, việc tổ chức buổi gặp mặt này là hết sức cần thiết nhằm tôn vinh những đóng góp của cộng đồng doanh nghiệp đối với sự phát triển kinh tế của tỉnh trong suốt những hành trình qua, nhất là từ khi tái lập tỉnh (năm 1997) đến nay. Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Đặng Xuân Phong khẳng định,

sự lớn mạnh của cộng đồng doanh nghiệp không chỉ giải quyết được bài toán kinh tế, giải quyết việc làm cho người lao động mà còn tạo ra dư địa mới cho sự phát triển của tỉnh, góp phần nâng cao đời sống của Nhân dân, đưa Vĩnh Phúc từ một tỉnh nghèo vươn lên trở thành tỉnh phát triển. Trước yêu cầu phát triển mới, khi 1 tuần nữa tỉnh Vĩnh Phúc cùng tỉnh Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ bước vào một ngôi nhà chung là tỉnh Phú Thọ mới, Bí thư Tỉnh ủy Đặng Xuân Phong mong muốn cộng đồng doanh nghiệp tiếp tục nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, chủ động nắm bắt các cơ hội để phát triển. Đồng thời, luôn gắn bó, đồng hành cùng sự phát triển của tỉnh bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, bởi thành công của doanh nghiệp cũng chính là thành công của tỉnh Phú Thọ mới.

Tại buổi gặp mặt, có 32 doanh nhân tiêu biểu được nhận Cúp Doanh nhân tiêu biểu và 51 doanh nghiệp xuất sắc được vinh danh vì đã có nhiều đóng góp cho sự phát triển của tỉnh năm 2025.□

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH TRÌNH ĐỎ VĨNH PHÚC LẦN THỨ IX VÀ TÔN VINH NGƯỜI HIẾN MÁU TIÊU BIỂU NĂM 2025

Sáng 23/6/2025, Ban Tổ chức Hành trình đỏ Trung ương phối hợp với Ban Chỉ đạo vận động hiến máu tình nguyện (HMTN) tỉnh tổ chức khai mạc Chương trình Hành trình đỏ Vĩnh Phúc lần thứ IX - năm 2025 và tôn vinh người hiến máu tiêu biểu năm 2025. Đây là lần thứ IX tổ chức Chương trình Hành trình đỏ, với thông điệp “Kết nối dòng máu Việt”,

Chương trình Hành trình đỏ Vĩnh Phúc lần thứ IX đã thu hút sự tham gia của hơn 1.000 tình nguyện viên đến từ các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh. Chương trình dự kiến tiếp nhận 800 - 900 đơn vị máu an toàn.

Những năm qua, phong trào hiến máu tình nguyện của tỉnh đã đạt được những kết quả tích cực, chỉ tiêu hiến máu tình nguyện những năm gần đây đều đạt và vượt mục tiêu đề ra. Riêng năm 2024, số lượng máu hiến tặng thu được 24.189 đơn vị máu, đạt 134% kế hoạch đề ra. Đặc biệt, phong trào hiến máu tình nguyện đã trở thành nét đẹp văn hóa của mỗi người dân Vĩnh Phúc, được phát triển rộng khắp ở tất cả các huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Trong đó, nhiều tình nguyện viên đã tích tham gia hiến máu tình nguyện như: Anh Vũ Đức Hưng, tình nguyện viên Câu lạc bộ hiến máu tình nguyện tỉnh đã hiến máu 35 lần; chị Nguyễn Thị Bích Thường, giáo viên Trường THCS Xuân Hòa, thành phố Phúc Yên đã 50 lần hiến máu; gia đình anh Nguyễn Văn Hiến và chị Hồ Thị Hồng Gấm ở phường Xuân Hòa, thành phố Phúc Yên đã hiến máu trên 100 lần. Những nghĩa cử cao đẹp đó đã thể hiện lòng nhân ái, nhân văn sâu sắc; là tấm gương tiêu biểu truyền cảm hứng lan tỏa chia sẻ tình yêu thương đến với cộng đồng; đem lại cho người bệnh sức khỏe, sự sống, niềm tin và hy vọng; góp phần vào sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

Tại chương trình, Ban tổ chức đã tôn vinh 33 cá nhân, 18 gia đình và 7 tập thể có thành tích tiêu biểu trong số 859 tập thể, gia đình, cá nhân hiến máu tiêu biểu năm 2024.□

BBT

VỀ LÃNH ĐẠO CUỘC BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI VÀ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026 - 2031

Ngày 16/5/2025, Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 46-CT/TW về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Chỉ thị nêu rõ quan điểm chỉ đạo và các nhiệm vụ triển khai như sau:

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 sẽ được tiến hành vào ngày 15/3/2026.

Cuộc bầu cử diễn ra trong thời điểm Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng thành công tốt đẹp; toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đang nỗ lực phấn đấu triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng. Công cuộc đổi mới của Đảng và Nhà nước ta sau gần 40 năm đạt được nhiều thành tựu quan trọng và có ý nghĩa lịch sử to lớn trên mọi mặt đời sống, kinh tế - xã hội, song vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, nhất là trong bối cảnh sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước ở Trung ương và địa phương theo hướng "tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả". Tình hình đó đòi hỏi toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta phải nỗ lực phấn đấu, đoàn kết thống nhất, chung sức đồng lòng, tận dụng mọi thời cơ, thuận lợi, vượt qua khó khăn, thách thức, tiếp tục đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững.

Cùng với đại hội đảng các cấp, cuộc bầu cử là dịp quan trọng để tiếp tục xây dựng, củng cố và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân,

do Nhân dân, vì Nhân dân. Vì vậy, việc lựa chọn, bầu ra những đại biểu tiêu biểu, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân trong Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ mới là một nhiệm vụ trọng tâm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong năm 2026.

Để cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 đạt kết quả cao, Bộ Chính trị yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt một số yêu cầu, nhiệm vụ sau:

Xây dựng kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để tổ chức thắng lợi cuộc bầu cử; bảo đảm cuộc bầu cử được tiến hành dân chủ, bình đẳng, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm và thực sự là ngày hội của toàn dân.

Lãnh đạo tốt công tác nhân sự, bảo đảm phát huy dân chủ gắn với sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Đảng trong công tác cán bộ. Gắn kết quả nhân sự của đại hội đảng các cấp và quy hoạch cán bộ với công tác chuẩn bị giới thiệu những người tiêu biểu, có quan điểm, lập trường chính trị vững vàng, đủ tiêu chuẩn, có năng lực và điều kiện thực hiện nhiệm vụ đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân. Không đưa vào danh sách ứng cử người có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực, bảo thủ, tư tưởng bè phái, cục bộ, địa phương; các đối tượng đang bị thanh tra, kiểm tra dấu hiệu vi phạm, đã bị các cơ quan có thẩm quyền kết luận không trung thực; người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra những vụ, việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, mất đoàn kết nghiêm trọng.

Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện bầu đủ số lượng đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, chú trọng tối chất lượng;

bảo đảm cơ cấu hợp lý về số đại biểu là người đang công tác ở cơ quan đảng, nhà nước, lực lượng vũ trang, Mặt trận Tổ quốc; tăng số lượng đại biểu chuyên trách, bảo đảm tỷ lệ người ứng cử là phụ nữ và người dân tộc thiểu số theo đúng quy định của Luật bầu cử; có tỷ lệ hợp lý đại biểu các tôn giáo, đại biểu tái cử, đại biểu trẻ tuổi, các nhà khoa học, trí thức, văn nghệ sĩ, đại biểu xuất thân từ công nhân, nông dân, doanh nhân và các hiệp hội, nghiệp đoàn trong sản xuất, kinh doanh.

Việc lựa chọn, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp phải bảo đảm theo đúng quy trình đã được pháp luật quy định và hướng dẫn của các cơ quan Trung ương có thẩm quyền. Các cấp ủy đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tốt việc tổ chức hiệp thương giới thiệu người ra ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi để mọi công dân thực hiện đầy đủ quyền ứng cử, bầu cử theo quy định của pháp luật.

Chỉ đạo tốt công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân về ý nghĩa và tầm quan trọng của cuộc bầu cử; các quy định của Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân; về vị trí, vai trò của Quốc hội và Hội đồng nhân dân trong bộ máy nhà nước; về trách nhiệm, quyền hạn của người đại biểu nhân dân; về nghĩa vụ của công dân trong việc xây dựng bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Động viên mọi cử tri tự giác, chủ động tham gia bầu cử, nghiên cứu kỹ về danh sách người ứng cử; mỗi cán bộ, đảng viên phải nêu gương, đề cao tinh thần trách nhiệm, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực tham gia bầu cử.

Chỉ đạo chặt chẽ việc xây dựng các phương án bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; kịp thời giải quyết các khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định pháp luật; ngăn chặn mọi hành vi lợi dụng dân chủ, vi phạm pháp luật về bầu cử. Kiên quyết đấu tranh phòng, chống mọi luận điệu xuyên tạc, âm mưu, hành động phá hoại cuộc bầu cử, lợi dụng bầu cử để gây rối mất an ninh trật tự. Có các phương án chủ động đối phó với những tình huống bất ngờ, thiên tai, dịch bệnh có thể xảy ra trong thời gian tiến hành bầu cử.

Các tỉnh ủy, thành ủy thành lập ban chỉ đạo để lãnh đạo toàn diện công tác bầu cử ở địa phương; làm tốt công tác giới thiệu người ứng cử; chỉ đạo giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh trong quá trình chuẩn bị và tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội, bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp ở địa phương.

Đảng ủy Quốc hội, Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, các ban đảng ở Trung ương, Hội đồng bầu cử quốc gia, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Chỉ thị này; đồng thời, chủ động phối hợp chặt chẽ trong quá trình chỉ đạo, tổ chức bầu cử, bảo đảm để cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 thành công tốt đẹp. □

CHUẨN BỊ TỔ CHỨC TỐT ĐẠI HỘI THỊ ĐUA YÊU NƯỚC TOÀN QUỐC LẦN XI

Ngày 16/5/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương ký Quyết định số 57/QĐ-HĐTĐKT

phê duyệt Đề án tổ chức đại hội thi đua yêu nước toàn quốc lần XI. Chủ đề của đại hội là: *Thi đua đổi mới, sáng tạo, tăng tốc bứt phá đưa đất nước vào kỷ nguyên phát triển hùng cường, văn minh, thịnh vượng.*

Hội nghị sẽ đánh giá kết quả thực hiện các phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng giai đoạn 2021 - 2025; đề ra mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ của phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng giai đoạn 2026 - 2030. Việc đánh giá phải bám sát tinh thần Chỉ thị số 41-CT/TW, ngày 26/12/2024 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thi đua, khen thưởng trong tình hình mới và Luật Thi đua, khen thưởng; biểu dương, tôn vinh các cá nhân, tập thể anh hùng, chiến sĩ thi đua toàn quốc; cá nhân, tập thể điển hình tiên tiến, mô hình tiêu biểu, xuất sắc trong các phong trào thi đua yêu nước ở mỗi cấp, mỗi ngành, trên tất cả các lĩnh vực, nhất là những lĩnh vực trọng tâm đang đẩy mạnh triển khai thực hiện; lựa chọn đúng người, đúng việc, đúng thành tích để có tác dụng lan tỏa trong xã hội. Phát động phong trào thi đua giai đoạn 2026 - 2030 bảo đảm tạo khí thế mạnh mẽ, khơi dậy tinh thần yêu nước, đoàn kết đồng lòng thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả công việc nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của đất nước và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần XI sẽ được tổ chức vào tháng 12/2025 tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia với khoảng 2.300 đại biểu tham dự. Trong khuôn khổ Đại hội sẽ có các hoạt động như: Triển lãm ảnh về Bác Hồ với phong trào thi đua yêu nước và các kỳ Đại hội thi đua; Triển lãm giới thiệu các thành tựu kinh tế, xã hội của đất nước sau 40 năm đổi

mới đất nước; Giao lưu các điển hình tiên tiến trên sóng của Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam; tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, tuyên truyền, cổ động chào mừng Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI; tuyên truyền các điển hình tiên tiến trên các phương tiện thông tin đại chúng của trung ương và địa phương trước, trong và sau Đại hội. □

CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG BUÔN LẬU, GIAN LẬN THƯƠNG MẠI VÀ HÀNG GIẢ Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

Công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả luôn được Đảng và Nhà nước xác định là nhiệm vụ thường xuyên và liên tục. Thời gian qua, các bộ, ngành, địa phương, lực lượng chức năng đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong công tác này và đạt được những kết quả quan trọng.

Ban Chỉ đạo 389 quốc gia đã chủ động, kịp thời tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành và địa phương triển khai các giải pháp toàn diện, có tính dài hạn và tạo cơ chế phối hợp đồng bộ của Ban Chỉ đạo trong công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. Ban Chỉ đạo 389 các bộ, ngành, tỉnh, thành phố đã làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quán triệt, yêu cầu các đơn vị, lực lượng thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo 389 quốc gia về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; chủ động xây dựng kế hoạch chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả hàng năm và các kế hoạch cao điểm, chỉ đạo các lực lượng chức năng xây dựng kế hoạch phù hợp với tình

hình địa bàn, đơn vị, địa phương mình để triển khai thực hiện đạt hiệu quả.

Các lực lượng chức năng tích cực, chủ động tiến hành biện pháp nghiệp vụ, kịp thời phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn, bắt giữ và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới đúng theo thẩm quyền, góp phần ổn định thị trường, bảo vệ quyền, lợi ích của doanh nghiệp, người tiêu dùng, bảo đảm an ninh trật tự, phục vụ phát triển kinh tế xã hội đất nước[1].

Công tác trao đổi, chia sẻ thông tin, phối hợp tổ chức đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả giữa Ban Chỉ đạo 389 các bộ, ngành, tỉnh, thành phố đạt hiệu quả cao; nhiều vụ việc vi phạm lớn đã được phối hợp phát hiện, bắt giữ, xử lý theo quy định của pháp luật; không phát sinh điểm nóng về buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; công tác thông tin, tuyên truyền chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên các phương tiện thông tin được lan tỏa rộng rãi đến nhiều lĩnh vực, địa bàn, đối tượng.

Tuy nhiên, công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả còn một số hạn chế, tồn tại: Tình trạng hàng nhập lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới vẫn diễn biến phức tạp; trong nội địa, tình trạng sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc, xuất xứ, hàng xâm phạm sở hữu trí tuệ vẫn hoạt động công khai ở nhiều nơi, gia tăng trên môi trường thương mại điện tử với quy mô lớn, thời gian dài, nhất là với nhóm hàng ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân, như thực phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng... gây hoang mang lo lắng trong dư luận, ảnh

hưởng đến trật tự an toàn xã hội, và sự phát triển của đất nước; tình trạng mua bán trái phép hóa đơn, gian lận thuế và lợi dụng điều kiện thuận lợi, thông thoáng trong chính sách nhập khẩu để buôn lậu, gian lận thương mại chưa được phát hiện, xử lý kịp thời....

Để công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong thời gian tới có được chuyển biến tốt hơn, các bộ, ngành, địa phương cần tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Một là, tiếp tục tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm của Chính phủ, Ban Chỉ đạo 389 quốc gia về phòng, chống tội phạm, buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả[2]. Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác tội phạm buôn lậu và các hành vi gian lận thương mại, kiến nghị khởi tố, tăng cường tuần tra, kiểm soát, kịp thời phát hiện các dấu hiệu tội phạm, vi phạm pháp luật để có biện pháp ngăn chặn, nâng cao chất lượng điều tra, khám phá các vụ án buôn lậu, nhất là các vụ án buôn lậu xuyên quốc gia.

Hai là, tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định của pháp luật liên quan đến công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, tăng mạnh chế tài xử lý để răn đe, phòng ngừa vi phạm có hiệu quả. Đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học, công nghệ, kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, lực lượng chức năng để nâng cao hiệu quả công tác.

Ba là, tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, công khai, minh bạch hóa quy trình; cấp phép, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp bảo đảm đúng thời hạn quy định, không để nảy sinh

tiêu cực, những nhiễu. Triển khai đồng bộ các nhóm nhiệm vụ, giải pháp tăng cường quản lý nhà nước về chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại, chống gian lận xuất xứ, chuyển tải hàng hóa bất hợp pháp.

Bốn là, mở rộng hợp tác quốc tế, trong đó tập trung nghiên cứu, đề xuất đàm phán, ký kết hoặc tham gia các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả.

Năm là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật để các tổ chức, cá nhân nâng cao ý thức, chấp hành tốt các quy định của pháp luật trong hoạt động thương mại điện tử; tăng cường tuyên truyền, phổ biến phương thức, thủ đoạn mối liên quan hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong thương mại điện tử để vận động Nhân dân đề cao cảnh giác, tích cực tham gia tố giác tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan lĩnh vực này.□

PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ VỚI CÁC ĐE DỌA AN NINH PHI TRUYỀN THỐNG

Ngày 22/5/2025, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 147/NQ-CP về Chiến lược tổng thể quốc gia phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa an ninh phi truyền thống đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, với mục tiêu tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa an ninh phi truyền thống; từng bước xây dựng Việt Nam trở thành quốc gia có khả năng quản trị hiệu quả các đe dọa này, bảo đảm an toàn cho người dân và xã hội; tích cực, chủ động đưa ra ý

tưởng, mô hình... để thúc đẩy hợp tác quốc tế và có đóng góp thiết thực, trách nhiệm với cộng đồng quốc tế trong giải quyết các đe dọa an ninh phi truyền thống; góp phần phát triển đất nước bền vững, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Chiến lược đề ra mục tiêu phấn đấu đến năm 2030, toàn hệ thống chính trị, toàn dân được tuyên truyền, giáo dục, nhận diện về các đe dọa an ninh phi truyền thống; từ đó nhận thức rõ trách nhiệm và quán triệt tốt phương châm bốn tại chỗ trong phòng ngừa, ứng phó (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; vật tư, phương tiện tại chỗ; hậu cần tại chỗ). Năm 2030, hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật quy định tiêu chuẩn, quy chuẩn trong từng ngành, lĩnh vực làm cơ sở xác định cấp độ, mức độ và cơ chế phòng ngừa, ứng phó. Hoàn thành bộ chỉ số an ninh, an sinh, an toàn quốc gia làm cơ sở xác định cảnh báo và tổ chức hoạt động phòng ngừa, ứng phó. 100% địa bàn trọng điểm về các đe dọa an ninh phi truyền thống được bố trí hệ thống theo dõi, giám sát và cảnh báo sớm trong các lĩnh vực: địa chất, biến đổi khí hậu, môi trường, nguồn nước, năng lượng, y tế và phòng, chống tội phạm. Hình thành cơ sở dữ liệu liên quan các đe dọa an ninh phi truyền thống trong Trung tâm Dữ liệu quốc gia hướng đến hệ thống dữ liệu liên thông, đầy đủ, đồng bộ cả về chiều dọc (từ trung ương xuống địa phương) và chiều ngang (liên bộ, liên ngành).

Các lực lượng tham gia phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa an ninh phi truyền thống được kiện toàn tổ chức, có năng lực phòng ngừa, ứng phó và trang bị phương tiện hiện đại tương đương các nước thuộc nhóm dẫn đầu trong khu vực ở một số lĩnh vực

như biến đổi khí hậu; môi trường, an ninh mạng; an ninh y tế; phòng, chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia, khủng bố. Hình thành cơ chế điều hành ứng phó với các đe dọa an ninh phi truyền thống ở các cấp để điều phối các hoạt động ứng phó khi xảy ra các đe dọa ở cấp độ nghiêm trọng. Hoàn thiện quy hoạch, kế hoạch, kịch bản khung phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa an ninh phi truyền thống ở các cấp. 100% lực lượng trực tiếp ứng phó được huấn luyện, diễn tập sát thực tế, bảo đảm khả năng hoàn thành nhiệm vụ.

Có nguồn lực dự trữ phù hợp, đáp ứng tốt hoạt động khắc phục, tái thiết và trở lại trạng thái phát triển bình thường của đối tượng chịu tác động từ các đe dọa an ninh phi truyền thống. Hình thành quỹ phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa này ở các cấp theo quy định của pháp luật với sự đóng góp của Nhà nước và xã hội. Sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực trong phòng ngừa, ứng phó. Tích cực, chủ động tham gia hợp tác quốc tế phòng ngừa, ứng phó các đe dọa an ninh phi truyền thống phù hợp với điều kiện, khả năng; nghiên cứu, đề xuất hình thành một diễn đàn quốc tế thường niên do Việt Nam chủ trì, thu hút các học giả, chuyên gia quốc tế, quan chức chính phủ các nước trong khu vực và trên thế giới để thảo luận về hợp tác trong lĩnh vực này.

Tầm nhìn đến năm 2045, cả hệ thống chính trị và toàn dân được phổ biến, nhận diện rõ các đe dọa an ninh phi truyền thống, có năng lực và thái độ chủ động phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa này. Trước năm 2045, có hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất, phù hợp với luật pháp quốc tế; các chính sách về phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa an ninh phi truyền thống được xây

dựng đầy đủ, khả thi, minh bạch, ổn định, để tiếp cận, với cơ chế thực thi nghiêm minh, nhất quán, tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho công tác phòng ngừa, ứng phó.

Năng lực dự báo, cảnh báo sớm các đe dọa an ninh phi truyền thống tương đương các nước phát triển, trên cơ sở đội ngũ chuyên gia và hạ tầng kỹ thuật hiện đại, hệ thống dữ liệu liên thông, đầy đủ, đồng bộ, cập nhật đáp ứng yêu cầu phòng ngừa, ứng phó trong mọi tình huống. Lực lượng tại chỗ ở cơ sở có khả năng ứng phó hiệu quả với các đe dọa an ninh phi truyền thống; hình thành lực lượng cơ động sẵn sàng tham gia hợp tác quốc tế trong phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa này.

Các phương án, kế hoạch, kịch bản khung ứng phó và xử lý các tình huống đe dọa an ninh phi truyền thống trên các lĩnh vực được vận hành trơn tru, đồng bộ, nhịp nhàng và hiệu quả.

Để đạt được các mục tiêu trên, các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cần thực hiện gồm: Hình thành cơ chế điều hành, quản lý công tác phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa an ninh phi truyền thống; hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật liên quan đến phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa an ninh phi truyền thống; nâng cao năng lực dự báo chiến lược, hiệu quả quản lý nhà nước, quản trị quốc gia, kiểm soát rủi ro để chủ động phòng ngừa, ứng phó, thích ứng với các đe dọa an ninh phi truyền thống; đẩy mạnh phát triển bền vững, tạo thế và lực vững chắc, huy động sức mạnh tổng hợp, toàn diện, toàn dân, xã hội hóa, tận dụng mọi nguồn lực cho phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa an ninh phi truyền thống; tăng cường công tác thông tin, truyền thông nâng cao nhận thức, kỹ năng; chủ động xây dựng kế hoạch, tổ

chức tập huấn, diễn tập các kịch bản phòng ngừa, giảm nhẹ, cứu trợ, phục hồi, tái thiết và phát triển trong trường hợp, tình huống cụ thể; chú trọng nâng cao kiến thức, trình độ, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ tham gia phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa an ninh phi truyền thống; đẩy mạnh chuyển đổi số kết hợp với nghiên cứu phát triển, nghiên cứu chuyển giao, ứng dụng khoa học, công nghệ hiện đại trong phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa an ninh phi truyền thống; tăng cường hợp tác quốc tế trong phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa an ninh phi truyền thống. □

THÚC ĐẨY ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ĐỀ ÁN 06

Thời gian qua, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 được triển khai quyết liệt và tổ chức thực hiện đồng bộ với quyết tâm cao từ Trung ương đến cơ sở. Chính phủ đã sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 03/NQ-CP và ban hành Nghị quyết số 71/NQ-CP về Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW. Đã có 63/63 địa phương, 22/22 bộ, ngành ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết. Phong trào Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Bình dân học vụ số được phát động.

Thể chế, cơ chế, chính sách liên quan đến khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 tiếp tục được tập trung hoàn thiện. Chuyển

đổi số tiếp tục có bước phát triển mạnh mẽ. Thương mại điện tử tiếp tục phát triển mạnh mẽ. Thanh toán không dùng tiền mặt được triển khai rộng khắp; máy bán hàng, thiết bị chấp nhận thẻ được triển khai mạnh mẽ; 70% người tiêu dùng ở các thành phố lớn đã sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt hằng ngày. Công nghiệp ICT có bước phát triển khá (xuất khẩu sản phẩm công nghệ số 4 tháng đầu năm 2025 đạt 49,4 tỷ USD, tăng 16,2%; doanh thu công nghiệp ICT ước đạt 423.300 tỷ đồng, tăng trưởng 44,4%). Công tác quản lý thuế, hóa đơn điện tử được triển khai quyết liệt, hiệu quả, góp phần tăng thu ngân sách Nhà nước; thu thuế từ hoạt động thương mại điện tử tăng mạnh.

Dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng được hoàn thiện, từng bước xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại. Đã tích hợp Sổ sức khỏe điện tử và Bệnh án điện tử với trên 15,5 triệu thông tin công dân; đưa vào hoạt động Hệ thống điều phối dữ liệu y tế; mở rộng triển khai Học bạ số. Đã có trên 2,9 triệu đối tượng chính sách được nhận trợ cấp an sinh xã hội và 80% người dân nhận lương hưu, trợ cấp BHXH qua tài khoản. Công tác cải cách hành chính được triển khai mạnh mẽ, nhất là sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy hành chính nhà nước.

Tuy nhiên, vẫn còn những tồn tại, hạn chế, như: Phân cấp, phân quyền chưa triệt để; nhiều nhiệm vụ tại triển khai còn chậm tiến độ, chưa có sự chuyển biến rõ nét. Nhiều bộ, ngành, địa phương chưa chủ động đăng ký nhu cầu kinh phí chi đầu tư và chi thường xuyên cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06. Chưa quyết liệt, chưa quan tâm đúng mức tới cải cách hành chính, cắt giảm, đơn giản hóa thủ

tục hành chính còn chậm; chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến chưa cao....

Tại Phiên họp lần thứ hai Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 (ngày 17/5), Thủ tướng Chính phủ nêu rõ: Để đạt mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của năm 2025 (tăng trưởng GDP đạt ít nhất 8%) và cả nhiệm kỳ 2021 - 2025, tạo đà, tạo thế, tạo lực cho tăng trưởng 2 con số phải đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tác phong, lề lối làm việc theo hướng khoa học, chuyên nghiệp, hiện đại với phương châm: Bộ máy tinh gọn - Dữ liệu kết nối - Quản trị hiện đại. Đẩy mạnh 3 đột phá chiến lược số, gồm: thể chế số, hạ tầng số, nhân lực số. Đẩy mạnh nguồn lực thực hiện khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, tăng chi cho khoa học công nghệ lên 3% chi ngân sách Nhà nước.

Tiếp tục nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, động lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng, nâng cao nhận thức xã hội về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06. Tiếp tục triển khai tổ chức thực chất, rộng khắp các phong trào thi đua trong toàn quốc để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nghiệp và Nhân dân, nhất là phong trào Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Bình dân học vụ số. Đẩy mạnh rà soát, xây dựng, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách; bảo đảm nguồn lực cho khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, có cơ chế ưu tiên để huy động nguồn lực...□

MỘT SỐ NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN

- Ngày 04/5/2025, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 138/NQ-CP về Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân.

Nghị quyết nêu rõ, nhằm đạt được mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 68-NQ/TW, trong thời gian tới, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, các bộ, ngành, địa phương cần cụ thể hóa và quyết liệt tổ chức triển khai thực hiện một số nhiệm vụ sau:

Đổi mới tư duy, thống nhất cao về nhận thức và hành động, khơi dậy niềm tin, khát vọng dân tộc, tạo xung lực mới, khí thế mới để phát triển kinh tế tư nhân. Các bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch triển khai Kế hoạch hành động của Chính phủ với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị quán triệt toàn thể công chức, viên chức, người lao động thay đổi tư duy, nhận thức, hành động, đối xử công bằng, bình đẳng với kinh tế tư nhân, xây dựng mối quan hệ giữa chính quyền và doanh nghiệp cởi mở, thân thiện, đồng hành, liên chính, kiến tạo phát triển.

Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách, bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân. Xây dựng và triển khai kế hoạch rà soát các văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý để xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý nhằm loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp, cản trở sự phát triển của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

Ứng dụng triệt để chuyển đổi số nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ pháp luật và điều kiện kinh doanh trong các quy định về gia nhập, rút lui khỏi thị trường, đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, thuế, hải quan, bảo hiểm, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn...

Bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tự do kinh doanh, quyền tài sản, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân, các bộ, ngành, địa phương chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc khẩn trương rà soát, thực hiện thanh toán dứt điểm các hợp đồng đang nợ đọng, chấm dứt tình trạng chiếm dụng vốn của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

Tạo thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận các nguồn lực về đất đai, vốn, nhân lực chất lượng cao. Tăng cường cơ hội tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh cho kinh tế tư nhân. Rà soát, sửa đổi Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành, bổ sung cơ chế, chính sách; kịp thời công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn; tích cực phối hợp với tổ chức chính trị, xã hội hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác giải phóng mặt bằng; triệt để ứng dụng chuyển đổi số để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai, giảm tối thiểu 30% thời gian giải quyết thủ tục thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân, doanh nghiệp.

Đẩy mạnh cơ chế chia sẻ thông tin giữa hệ thống ngân hàng, thuế và các cơ quan liên quan đảm bảo thống nhất dữ liệu về tình hình hoạt động và tài chính của doanh nghiệp, hộ kinh doanh để tăng cường cho vay với các đối tượng này; giám sát chặt chẽ hoạt động của các tổ chức tín dụng, hoạt động cấp tín dụng; kiểm soát chặt chẽ hoạt động cho vay phục vụ hệ sinh thái nội bộ...

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho kinh tế tư nhân; khuyến khích các cơ sở giáo dục đào tạo, đào tạo nghề hợp tác, phát triển các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài; tiếp nhận và nhân rộng các chương trình đào tạo tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho doanh nghiệp; thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh doanh hiệu quả, bền vững trong kinh tế tư nhân. Xây dựng, triển khai Chương trình vườn ra thị trường quốc tế (Go Global) trên cơ sở rà soát, lồng ghép các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp hiện hành hoặc dự kiến ban hành của ngành, tập trung các giải pháp hỗ trợ về thị trường, thương hiệu, kênh phân phối, logistics, bảo hiểm, tư vấn, pháp lý, giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại, mua bán sáp nhập, kết nối với các tập đoàn đa quốc gia...

Rà soát, sửa đổi các quy định pháp lý về chế độ tài chính, kế toán, thuế, bảo hiểm đối với doanh nghiệp siêu nhỏ theo hướng đơn giản hoá, dễ tuân thủ, dễ thực hiện; nghiên cứu, xây dựng Đề án chuẩn mực đạo đức, văn hóa kinh doanh gắn với bản sắc dân tộc và tiếp cận tinh hoa văn hóa kinh doanh thế giới; củng cố, nâng cao vai trò, chức năng nhiệm vụ, hiệu quả hoạt động nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của doanh nghiệp, doanh nhân; nâng cao chất lượng công tác tham gia xây dựng, phản biện và giám sát việc thực hiện chủ trương, chính sách; nâng cao năng lực, tham gia triển khai thực hiện các chương trình, chính sách hỗ trợ kinh tế tư nhân;...

- Ngày 17/5/2025, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 139/NQ-CP về Kế hoạch của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 198/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân nhằm cải thiện môi trường kinh doanh,

hoàn thiện cơ chế, chính sách về thanh tra, kiểm tra, cấp phép, chứng nhận, cạnh tranh, phá sản doanh nghiệp, ứng dụng chuyển đổi số trong các hoạt động phục vụ sự phát triển của loại hình kinh tế này. □

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, CẤP BÁCH THỨC ĐẨY GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG

Từ đầu năm đến nay, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công; tổ chức phiên họp của Ban Chỉ đạo Nhà nước các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành giao thông. Các nội dung về đầu tư công luôn được đưa vào chương trình làm việc của các phiên họp Thường trực Chính phủ, phiên họp Chính phủ thường kỳ, cuộc họp của các bộ, ngành, thể hiện tính xuyên suốt và nhất quán trong lãnh đạo, chỉ đạo điều hành. Các tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ phát huy vai trò trong trực tiếp kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công tại các bộ, cơ quan, địa phương... Ngày 04/12/2024, Thủ tướng Chính phủ đã giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025 với tổng số vốn gần 829,4 nghìn tỷ đồng cho các bộ, cơ quan, địa phương, đạt 100% kế hoạch vốn được Quốc hội phân bổ để quyết tâm đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm 2025.

Tính đến ngày 30/4/2025, ước giải ngân chung cả nước là 128,5 nghìn tỷ đồng, đạt 15,56% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, thấp hơn cùng kỳ năm 2024 (16,64%), nhưng về giá trị tuyệt đối cao hơn 18 nghìn tỷ đồng. Có 10/47 bộ, cơ quan Trung ương và 36/63 địa phương có tỉ lệ giải ngân vốn đầu tư công

trên trung bình. Trong đó, một số đơn vị được giao vốn lớn và có tỉ lệ giải ngân cao như: Bộ Quốc phòng (giao trên 23 nghìn tỷ, giải ngân đạt 16,3%), Bộ Công an (giao 4,1 nghìn tỷ, giải ngân đạt 27,3%), Bộ Nông nghiệp và Môi trường (giao 22,3 nghìn tỷ, giải ngân đạt 16,6%), Thanh Hóa (giao 13,3 nghìn tỷ, giải ngân đạt 39,2%); Hà Nam (giao 10,6 nghìn tỷ, giải ngân đạt 38,4%), Lâm Đồng (giao 7,24 nghìn tỷ đồng, giải ngân đạt 30,1%), Bà Rịa - Vũng Tàu (giao 13,8 nghìn tỷ đồng, tỷ lệ giải ngân đạt 26,6%). Giải ngân chương trình mục tiêu quốc gia đạt 21,4% kế hoạch Thủ tướng giao, cao hơn cùng kỳ năm 2024 (19,5%).

Nhiều dự án, nhất là dự án quan trọng quốc gia trên toàn quốc được triển khai khẩn trương, trong đó, các dự án trọng điểm, quan trọng về đường bộ cao tốc, đường sắt tốc độ cao, sân bay, cảng biển, hạ tầng giáo dục, y tế, xã hội... được ưu tiên bố trí vốn và tập trung triển khai. Đặc biệt, cả nước đồng loạt khởi công, khánh thành 80 công trình, dự án trọng điểm, hạ tầng chiến lược kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, đưa vào khai thác nhà ga T3 Tân Sơn Nhất và thông xe tuyến chính 5 dự án thành phần cao tốc Bắc - Nam... Nhiều nhà thầu, cơ quan quản lý đã ứng dụng mạnh mẽ và làm chủ các công nghệ hiện đại, đẩy nhanh tiến độ thi công, nâng cao chất lượng công trình như: Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành, Bến cảng 3, 4, 5, 6 khu bến Lạch Huyện, các hầm lớn trên tuyến cao tốc Bắc - Nam...

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc giải ngân đầu tư công vẫn còn một số tồn tại, hạn chế. Đến nay, vẫn còn 17 bộ, cơ quan Trung ương và 21 địa phương chưa phân bổ hết kế hoạch vốn đã được Thủ tướng Chính phủ giao với tổng số vốn gần 8 nghìn tỷ đồng, phải phân bổ hết trong tháng 5. Có 37/47 bộ, cơ quan và

27/63 địa phương có tỉ lệ giải ngân dưới mức trung bình cả nước, trong đó một số đơn vị được giao số vốn lớn nhưng tỉ lệ giải ngân thấp. Tiến độ giải ngân của một số dự án quan trọng quốc gia, dự án trọng điểm ngành giao thông vận tải, dự án giao thông liên vùng do địa phương làm chủ quản còn thấp như: dự án đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai; Hòa Bình - Mộc Châu - Sơn La; Gia Nghĩa - Chơn Thành; Tân Phú - Bảo Lộc, Bảo Lộc - Liên Khương...

Tại Hội nghị thúc đẩy động lực tăng trưởng đầu tư công năm 2025 (ngày 20/5/2025), Thủ tướng Chính phủ yêu cầu phải quyết tâm giải ngân đạt 100% kế hoạch giao để thúc đẩy tăng trưởng, tạo công ăn, việc làm, sinh kế cho người dân, nhất là tại những vùng khó khăn; tạo không gian phát triển, động lực phát triển mới; giảm chi phí logistics, tăng khả năng cạnh tranh của hàng hóa, sản phẩm, doanh nghiệp và nền kinh tế; góp phần khơi thông các nguồn lực, lấy nguồn lực nhà nước dẫn dắt và kích hoạt mọi nguồn lực xã hội, giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong phát triển.

Các bộ, ngành, cơ quan, địa phương cần cố gắng nỗ lực, nhiệm vụ, quyền hạn nêu cao tinh thần trách nhiệm, phát huy vai trò của người đứng đầu, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, chủ động, tích cực tổ chức thực hiện, thường xuyên rà soát, đôn đốc, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc tại đơn vị mình, tại công trường kịp thời, hiệu quả; triển khai, cụ thể hóa và vận dụng sáng tạo, linh hoạt, hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ; quan tâm xây dựng cơ sở dữ liệu để theo dõi, đánh giá đầu tư công, nhất là dữ liệu về đất đai, môi trường và dữ liệu đánh giá các nhà thầu;

quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm.

Cả hệ thống chính trị cần vào cuộc để giải phóng mặt bằng; những dự án khó, phức tạp thì Bí thư cấp uỷ phải trực tiếp chỉ đạo; vận dụng sáng tạo các quy định, trong đó lưu ý quan tâm những người dân khó khăn về chỗ ở, đất ở. Các bộ, cơ quan khẩn trương sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định pháp luật, hướng dẫn về phân cấp, phân quyền trong việc quản lý, thực hiện các dự án đầu tư công tại địa phương khi thay đổi địa giới hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, không để gián đoạn công việc. Công tác chuẩn bị đầu tư phải làm tốt hơn, đặc biệt là chuẩn bị kế hoạch đầu tư công trung hạn trong nhiệm kỳ sắp tới. □

TIẾN ĐỘ, KẾT QUẢ CHƯƠNG TRÌNH XÓA NHÀ TẠM, NHÀ DỘT NÁT

Theo thông tin từ Bộ Dân tộc và Tôn giáo (ngày 09/6/2025), đến nay, cả nước đã có 21/63 địa phương không còn nhà tạm, nhà đột nát. Dự kiến đến ngày 30/6/2025, sẽ có khoảng 40 địa phương đạt được mục tiêu này. Tính đến hết ngày 07/6/2025, cả nước đã hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà đột nát được 205.115 căn, trong đó khánh thành 147.261 căn và khởi công, xây dựng dở dang 57.854 căn. 100% địa phương xây dựng kế hoạch, cách thức triển khai, xác định tiến độ xóa nhà tạm, nhà đột nát trên địa bàn tỉnh phấn đấu hoàn thành trước ngày 31/10/2025. Đặc biệt, với sự chỉ đạo quyết liệt từ Thủ tướng, sự vào cuộc của các bộ, ngành và sự quyết tâm rất cao ở các địa phương, dự kiến đến ngày 31/8/2025, toàn bộ 63 tỉnh, thành trên cả nước sẽ không còn nhà tạm, nhà đột nát.

Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện chương trình vẫn còn một số tồn tại, hạn chế. Trong

đó, số nhà cần hoàn thành từ nay đến ngày 31/10/2025 còn lớn; kinh phí hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng và thân nhân liệt sỹ chưa được bố trí kịp thời; một số địa phương có số lượng nhà cần khởi công và phát sinh do khâu rà soát rất lớn gặp khó khăn về kinh phí, cá biệt có địa phương có kinh phí được hỗ trợ nhưng số nhà tạm, nhà đột nát chưa triển khai khởi công, sửa chữa; có tình trạng chuyển nhượng nhà sau khi được hỗ trợ...

Tại văn bản số 237/TB-VPCP, ngày 17/5/2025 Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương đề nghị các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan, Bí thư, Chủ tịch UBND các địa phương tiếp tục tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt các quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp đề ra theo Chương trình, Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo. Tiếp tục kiên định với định hướng, quan điểm là xác định hoàn thành mục tiêu xóa nhà tạm, nhà đột nát không chỉ là nhiệm vụ chính trị đặc biệt quan trọng mà còn là lương tâm và trách nhiệm với Nhân dân. Đặc biệt ưu tiên bố trí nguồn lực để hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng và thân nhân liệt sỹ. Quyết tâm hoàn thành cơ bản mục tiêu xóa nhà tạm, nhà đột nát trên phạm vi cả nước trước ngày 31/10/2025; trong đó hỗ trợ nhà ở cho thân nhân liệt sỹ hoàn thành trước ngày 27/7/2025, nhà ở cho người có công với cách mạng hoàn thành trước ngày 02/9/2025.

Bộ Dân tộc và Tôn giáo thường xuyên đôn đốc, yêu cầu các địa phương cập nhật hằng ngày tình hình kết quả triển khai Chương trình trên phần mềm thống kê đã hướng dẫn; rà soát, hoàn thiện kế hoạch theo ngày, tuần, tháng, quý và từ nay đến ngày 31/10/2025 để cơ bản hoàn thành mục tiêu xóa nhà tạm, nhà đột nát trên địa bàn; chủ trì với các bộ, cơ quan liên quan tổ chức họp, làm việc trực

tuyến trao đổi với các đồng chí Trưởng Ban Chỉ đạo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy tiến độ hoàn thành Chương trình; tiếp tục cập nhật, xác định rõ những khó khăn, vướng mắc của địa phương để chủ động giải quyết theo thẩm quyền; kịp thời tham mưu, đề xuất Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương xử lý những vấn đề vượt thẩm quyền; phối hợp với Bộ Tài chính tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chỉnh kinh phí từ nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024, kinh phí từ Quỹ cả nước chung tay xóa nhà tạm, nhà đột nát để hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà đột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên cơ sở nhu cầu rà soát của địa phương.

Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan có văn bản hướng dẫn mức hỗ trợ nhà ở thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 bảo đảm thống nhất với mức hỗ trợ chung của Chương trình; chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan tổ chức sơ kết Chương trình vào cuối tháng 6/2025 để kịp thời đánh giá tình hình, đề xuất giải pháp và khen thưởng, biểu dương các tổ chức, cá nhân có nhiều thành tích trong tổ chức thực hiện Chương trình.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kịp thời rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo các cấp tại địa phương phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp sau khi sắp xếp để chỉ đạo công tác xóa nhà tạm, nhà đột nát tại địa phương, bảo đảm tính liên tục, không gián đoạn. Chỉ đạo các sở, ban, ngành, đặc biệt là người đứng đầu chính quyền cơ sở, Trưởng Ban chỉ đạo các cấp quyết liệt triển khai Chương trình để đẩy nhanh tiến độ, cơ bản hoàn thành xóa nhà tạm, nhà đột nát trên địa bàn trước ngày 31/10/2025. Trước

mất, ứng kinh phí từ các nguồn kinh phí của địa phương để tổ chức triển khai ngay hỗ trợ khởi công mới, sửa chữa nhà ở cho thân nhân liệt sỹ hoàn thành trước ngày 27/7/2025 và hỗ trợ cho người có công với cách mạng trước ngày 02/9/2025 bảo đảm không vượt quá số nhà, số kinh phí địa phương đã phê duyệt gửi Bộ Xây dựng thẩm định, tổng hợp gửi Bộ Tài chính; thực hiện hoàn ứng sau khi được cấp kinh phí.

Khẩn trương phân bổ vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 (lần 1) và rà soát, vận dụng sáng tạo việc huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực xã hội hóa trên địa bàn để bảo đảm hoàn thành Đề án đã phê duyệt theo tiến độ yêu cầu hoàn thành trong tháng 5/2025. Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ, trước pháp luật về tính chính xác, đầy đủ, đúng đối tượng được hỗ trợ của số liệu rà soát.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc huy động, vận động mọi nguồn lực hợp pháp để hỗ trợ các hộ dân, tiết kiệm chi phí xây dựng, sửa chữa nhà ở. Kịp thời nắm bắt và giải quyết ngay các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai. Tăng cường công tác truyền thông, nâng cao nhận thức của người dân; thường xuyên kiểm tra, giám sát, nắm tình hình từ sớm, từ xa; không để xảy ra việc chuyển nhượng đất đai, nhà ở đã được hỗ trợ; kịp thời lan tỏa tấm gương điển hình, cách làm hay, sáng tạo.

Các địa phương đã hoàn thành mục tiêu xóa nhà tạm, nhà dột nát tổ chức công bố để người dân và xã hội thấy được sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị, sự chăm lo, quan tâm của Đảng và Nhà nước, của xã hội đối với công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước, tiếp tục nghiên cứu, đề xuất hỗ trợ các địa phương còn nhiều nhà tạm, nhà dột nát. Các địa phương còn lại, tranh thủ điều kiện

thời tiết thuận lợi tổ chức khởi công, giải ngân ngay nguồn kinh phí được giao, được phân bổ, hoàn thành đúng tiến độ đã cam kết. □

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT SỐ 66-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ ĐỔI MỚI CÔNG TÁC XÂY DỰNG VÀ THI HÀNH PHÁP LUẬT ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

Nhằm tổ chức thể chế hóa và thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra trong Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Năm 2025, cơ bản hoàn thành việc tháo gỡ những “điểm nghẽn” do quy định pháp luật. Năm 2027, hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản pháp luật bảo đảm cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền 3 cấp. Năm 2028, hoàn thiện hệ thống pháp luật về đầu tư, kinh doanh, góp phần đưa môi trường đầu tư của Việt Nam nằm trong nhóm 3 nước dẫn đầu ASEAN; xác định nhiệm vụ cụ thể để các bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW; Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ đã đề ra một số nhóm nhiệm vụ, giải pháp sau:

Xây dựng, ban hành và triển khai Kế hoạch tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 66-NQ/TW cho từng nhóm đối tượng người dân, doanh nghiệp, chính quyền các cấp. Đổi mới tư duy, định

hướng xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực phát triển. Coi trọng, chủ động nghiên cứu chiến lược, chính sách từ sớm, từ thực tiễn, kinh nghiệm của thế giới đến kinh nghiệm của Việt Nam, góp phần tăng cường tính dự báo và nâng cao chất lượng công tác xây dựng chính sách, pháp luật.

Tạo đột phá trong công tác thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong giám sát thi hành pháp luật. Ưu tiên bảo đảm hiệu quả thi hành pháp luật nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và trong các lĩnh vực dân sinh quan trọng khác (an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh, an toàn trên không gian mạng...).

Nâng cao hiệu quả công tác hợp tác quốc tế, pháp luật quốc tế. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, nâng cao năng lực của các cơ quan, tổ chức Việt Nam để bảo đảm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ pháp lý quốc tế, định hình trật tự pháp lý quốc tế; tham gia tích cực vào việc xây dựng thể chế và pháp luật quốc tế trên cơ sở tận dụng hiệu quả, linh hoạt các lợi thế từ cam kết của các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Tiếp tục xử lý tốt các vấn đề pháp lý quốc tế phát sinh, nhất là tranh chấp đầu tư, thương mại quốc tế kịp thời bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, cơ quan nhà nước Việt Nam.

Xây dựng giải pháp đột phá nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật. Thực hiện

chính sách đặc thù, vượt trội, áp dụng chế độ thu lao, thuê khoán tương xứng để thu hút, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tham gia các nhiệm vụ, hoạt động xây dựng pháp luật, thi hành pháp luật. Thực hiện cơ chế, chính sách kéo dài thời gian công tác, không giữ chức vụ cho một số cán bộ, công chức đã đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định nhưng có trình độ chuyên môn cao, kinh nghiệm thực tiễn sâu sắc về xây dựng pháp luật. Thực hiện việc thu hút, tiếp nhận chuyên gia, nhà khoa học pháp lý, luật gia, luật sư giỏi vào khu vực công theo quy định.

Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật. Ưu tiên nguồn lực xây dựng, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu lớn, ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo phục vụ đổi mới, hiện đại hóa công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm đúng, đủ, sạch, sống, liên thông, dễ khai thác, dễ sử dụng, an toàn thông tin và bí mật nhà nước. Ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số đồng bộ trong phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm; lồng ghép nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật vào phong trào học tập số.

Thực hiện cơ chế tài chính đặc biệt cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật. Đổi mới cơ chế phân bổ, quản lý, sử dụng ngân sách dành cho công tác xây dựng pháp luật trên nguyên tắc kịp thời, đúng, đủ và gắn với khoán chi theo kết quả, sản phẩm của từng nhiệm vụ, hoạt động. Người đứng đầu cơ quan được giao nhiệm vụ, hoạt động xây dựng pháp luật được quyền chủ động và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc phân bổ, quản lý, sử dụng kinh phí được giao. □

(Nguồn: Theo Bản tin TBNB của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)

MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT CHUYẾN THAM DỰ HỘI NGHỊ ĐẠI DƯƠNG LIÊN HỢP QUỐC LẦN THỨ 3 (UNOC 3), TIẾN HÀNH CÁC HOẠT ĐỘNG SONG PHƯƠNG TẠI PHÁP, THĂM CHÍNH THỨC CỘNG HÒA ESTONIA VÀ VƯƠNG QUỐC THỤY ĐIỂN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ PHẠM MINH CHÍNH

Từ ngày 05 - 14/6/2025, nhận lời mời của Tổng Thư ký Liên hợp quốc Antonio Guterres và Tổng thống Pháp Emmanuel Macron, Thủ tướng Cộng hoà Estonia Kristen Michal và Thủ tướng Thụy Điển Ulf Kristersson, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính và Phu nhân cùng đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam đã tham dự Hội nghị Đại dương Liên hợp quốc lần thứ 3 (UNOC 3), tiến hành các hoạt động song phương tại Pháp, thăm chính thức Cộng hòa Estonia và Vương quốc Thụy Điển.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã có các cuộc hội đàm, hội kiến sâu rộng với Lãnh đạo cấp cao các nước; gặp gỡ và trao đổi thiết thực với các giới, doanh nghiệp, cộng đồng người Việt Nam tại sở tại... Cùng với đó, lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương tham gia đoàn đã có các cuộc làm việc hiệu quả với các đối tác. Thủ tướng đã thay mặt ASEAN và Việt Nam có các bài phát biểu quan trọng tại Hội nghị UNOC 3. Các hoạt động song phương và đa phương của Việt Nam được dư luận khu vực và quốc tế quan tâm, theo dõi và đánh giá cao, qua đó góp phần nâng cao hình ảnh của Việt Nam trên trường quốc tế.

Chuyến công tác đã thành công tốt đẹp, thể hiện trên một số kết quả nổi bật sau:

Thứ nhất, tin cậy chính trị đã được tăng cường. Đây là lần đầu tiên Thủ tướng Chính phủ tới Pháp kể từ khi hai nước nâng cấp quan hệ lên Đối tác chiến lược toàn diện (10/2024), là chuyến thăm Thụy Điển đầu tiên sau 6 năm của Thủ tướng Việt Nam và là lần đầu tiên lãnh đạo chủ chốt của Việt Nam đến Estonia kể từ khi hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao vào năm 1992. Các nước đánh giá cao vai trò, vị thế của Việt Nam, coi trọng và mong muốn duy trì hiệu quả quan hệ, củng cố và làm sâu sắc hơn quan hệ với Việt Nam.

Thứ hai, trong các cuộc tiếp xúc giữa Thủ tướng Phạm Minh Chính và Lãnh đạo các nước, không gian hợp tác mới giữa hai bên luôn là chủ đề chính. Về kinh tế, thương mại, đầu tư, các lãnh đạo quyết tâm tạo đột phá nhằm triển khai và khai thác hiệu quả dư địa hợp tác giữa hai bên cũng như Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA), qua đó tăng cường tính tự chủ, độc lập của mỗi bên, phấn đấu nâng kim ngạch thương mại hai chiều tương xứng với tiềm năng mỗi nước. Bên cạnh đó, nhiều định hướng hợp tác lớn trong các lĩnh vực an ninh - quốc phòng, năng lượng, cơ sở hạ tầng, giáo dục - đào tạo, văn hóa, thể thao, du lịch, giao lưu nhân dân, hợp tác giữa các địa phương... được hai bên thống nhất cao.

Thứ ba, Việt Nam đã tạo được những dấu ấn quan trọng thông qua việc tham dự Hội nghị Đại dương Liên hợp quốc lần thứ 3 với sự chủ động, tích cực, đóng góp cho Hội nghị với việc Thủ tướng Chính phủ đồng chủ trì sự kiện Thượng đỉnh về các đồng bằng châu thổ và đại diện 10 nước thành viên ASEAN phát biểu tại Hội nghị UNOC 3. Việt Nam là một trong những nước đưa ra nhiều cam kết

tự nguyện nhất với 15 cam kết về các vấn đề liên quan đến quản trị biển, thể hiện cam kết mạnh mẽ và hành động toàn diện nhằm hiện thực hóa các mục tiêu phát triển bền vững. Nhiều Lãnh đạo cấp cao các nước và các tổ chức quốc tế đều chia sẻ, đồng tình với quan điểm và đề xuất của Việt Nam và ghi nhận những thành tựu về phát triển kinh tế biển của Việt Nam.

Trong các hoạt động tiếp xúc, làm việc của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Việt Nam và các nước đều đạt được nhận thức chung về tầm quan trọng của việc duy trì môi trường hòa bình, an ninh và ổn định tại mỗi khu vực, cũng như việc giải quyết các tranh chấp bằng các biện pháp hòa bình trên cơ sở Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982.

Ngoài ra, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã có các cuộc gặp, lắng nghe và chia sẻ với cộng đồng người Việt Nam ở các nước, thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Đảng, Nhà nước và nhân dân trong nước với đồng bào Việt Nam ở nước ngoài. Cộng đồng bà con người Việt ở nước ngoài, các trí thức, doanh nghiệp kiều bào đều tự hào, phấn khởi với thành tựu phát triển của đất nước và quyết tâm đóng góp nhiều hơn nữa cho quê hương.

Với 84 hoạt động dày đặc, có thể khẳng định chuyển công tác của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã đạt được nhiều kết quả có ý nghĩa quan trọng, thực chất, qua đó làm mới, làm sâu sắc hơn quan hệ song phương giữa Việt Nam và các nước, vì lợi ích của mỗi bên và đóng góp cho hòa bình, hợp tác và phát triển ở khu vực và trên thế giới. Chuyển thăm thể hiện quyết tâm, khát vọng phát triển, hội nhập của đất nước, thu

hút tối đa các nguồn lực quốc tế phục vụ phát triển đất nước. □

NHỮNG ĐÓNG GÓP CỦA ĐOÀN VIỆT NAM TẠI HỘI NGHỊ CẤP CAO ASEAN LẦN THỨ 46 VÀ CÁC HỘI NGHỊ LIÊN QUAN

Từ ngày 24 - 28/5/2025, Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 46 và các Hội nghị liên quan đã tổ chức thành công và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Đoàn Việt Nam do Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính dẫn đầu tham dự Hội nghị đã thể hiện tinh thần chủ động, trách nhiệm và có nhiều đóng góp, đề xuất thiết thực.

Lãnh đạo các nước ASEAN đã ký Tuyên bố Kuala Lumpur về “ASEAN 2045: Tương lai chung của chúng ta” và thông qua Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2045 cùng 4 chiến lược về chính trị - an ninh, kinh tế, văn hóa - xã hội và kết nối, thể hiện vai trò chủ động dẫn dắt của ASEAN trong định hình tương lai của khu vực, khơi dậy khát vọng phát triển và vươn tầm mạnh mẽ của ASEAN vì hòa bình, an ninh, ổn định và thịnh vượng chung.

Các nước ASEAN nhất trí kết nạp Timor-Leste làm thành viên thứ 11 của ASEAN vào tháng 10/2025. Quyết định này đánh dấu bước mở rộng mới của ASEAN sau ba thập kỷ, thể hiện tinh thần bao trùm, gắn bó và kết nối của Cộng đồng ASEAN; không chỉ là bước tiến lịch sử của Timor-Leste, mà còn là cơ hội để ASEAN mở ra không gian mới cho hợp tác và phát triển.

Bên cạnh đó, ASEAN tích cực thúc đẩy liên kết vượt ra ngoài khu vực với việc tổ chức Hội nghị Cấp cao ASEAN - Hội đồng Hợp tác vùng Vịnh (GCC) và Hội nghị Cấp

cao ASEAN - GCC - Trung Quốc, mở ra cơ hội mới cho đa dạng hóa đối tác, thị trường và chuỗi cung ứng, tạo đà cho hợp tác liên khu vực phát triển mạnh mẽ hơn trong tương lai.

Tham dự Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 46 và các Hội nghị cấp cao liên quan, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cùng lãnh đạo các nước ASEAN đã thảo luận sâu rộng về các phương hướng, biện pháp tăng cường hợp tác nội khối, mở rộng kết nối với các đối tác, nâng cao tự cường kinh tế và tìm kiếm những động lực hợp tác mới, trong bối cảnh tình hình khu vực và quốc tế có nhiều biến động.

Tại Phiên họp toàn thể Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 46, Thủ tướng Phạm Minh Chính bày tỏ ủng hộ tinh thần chủ đạo của Hội nghị năm nay là “Bao trùm và Bền vững”. Bày tỏ tin tưởng rằng, với trọng trách Chủ tịch ASEAN năm 2025, Malaysia sẽ giúp ASEAN vượt qua các khó khăn và thách thức. Tại Hội nghị Thủ tướng nêu rõ, ASEAN cần phát huy mạnh mẽ “5 hơn”, gồm: Đoàn kết hơn để tạo nên sức mạnh tập thể, Tự cường hơn để nắm giữ vận mệnh của chính mình, Chủ động hơn để định hình cuộc chơi, Bao trùm hơn để ASEAN luôn là mái nhà chung của mọi thành viên và Bền vững hơn vì tương lai của thế hệ mai sau. Thủ tướng Phạm Minh Chính đề xuất ba trọng tâm hợp tác của ASEAN trong thời gian tới.

Một là, ASEAN tái định hình tư duy phát triển theo hướng lấy bao trùm làm nền tảng, lấy đổi mới sáng tạo làm động lực và lấy bền vững làm đích đến. Thủ tướng đề nghị các cơ quan chuyên trách nghiên cứu, đưa “bền vững” trở thành một trong những tiêu chí đánh giá hiệu quả triển khai các Chiến

lược hợp tác năm 2045 dựa trên ba trụ cột là: kinh tế xanh, xã hội bao trùm và quản trị thông minh.

Hai là, ASEAN cần tiếp tục phát huy vai trò kết nối và mở rộng liên kết vượt ra ngoài khu vực, đa dạng hóa sản phẩm, thị trường và chuỗi cung ứng. Thủ tướng Phạm Minh Chính hoan nghênh việc nhân rộng mô hình Hội nghị cấp cao ASEAN - Hội đồng Hợp tác vùng Vịnh (GCC) và Hội nghị cấp cao Kinh tế ASEAN - GCC - Trung Quốc với các đối tác tiềm năng khác như Khối Thị trường chung Nam Mỹ, Liên minh Thái Bình Dương.

Ba là, ASEAN giữ vững vai trò trung tâm và nâng cao năng lực tự cường khu vực. Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh, thành công của ASEAN sẽ phụ thuộc vào khả năng bảo đảm không gian chiến lược độc lập và tự chủ trong triển khai các quyết sách ở khu vực. ASEAN cần tái khẳng định vai trò trung tâm không chỉ trên danh nghĩa mà bằng hành động, giữ vững tự chủ chiến lược, phát huy đồng thuận nội khối và tăng cường năng lực chủ động thích ứng trước các biến động từ bên ngoài.

Tại Phiên họp hẹp trao đổi về các vấn đề quốc tế và khu vực, chia sẻ quan ngại về những tác động của điều chỉnh chính sách thuế quan lên các quốc gia, trong đó có ASEAN, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh, đây là cơ hội để ASEAN phát huy tự chủ, tự cường, tái cấu trúc quan hệ thương mại. ASEAN cần ưu tiên củng cố nội lực và mở rộng không gian hợp tác thông qua việc tăng cường thương mại, đầu tư nội khối, khai thác tối đa các động lực tăng trưởng mới như chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, thúc đẩy tiêu dùng nội khối, kết nối năng lượng và giao thông. □

TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC MỸ TĂNG THUẾ NHẬP KHẨU ĐỐI VỚI THÉP VÀ NHÔM

Ngày 04/6/2025, sắc lệnh hành pháp của Tổng thống Mỹ Donald Trump về việc tăng thuế nhập khẩu đối với thép và nhôm từ 25% lên 50% chính thức có hiệu lực. Theo chính quyền Mỹ, động thái này nhằm bảo vệ ngành công nghiệp trong nước và bảo đảm an ninh quốc gia. Tuy nhiên, quyết định này đã gây nhiều lo ngại về sự phân mảnh của thương mại quốc tế cũng như các hệ lụy kinh tế sâu rộng.

Trước chính sách thuế quan mới từ phía Mỹ, nhiều quốc gia đưa ra phản ứng kịp thời và quyết liệt. Ủy ban châu Âu (EC) nhấn mạnh, quyết định của Mỹ “làm gia tăng bất ổn kinh tế toàn cầu”, gây tổn hại đến người tiêu dùng và doanh nghiệp ở cả hai bên bờ Đại Tây Dương. Liên minh châu Âu (EU) tuyên bố sẵn sàng áp dụng biện pháp đáp trả nếu Mỹ không điều chỉnh chính sách trước ngày 14/7/2025 - thời điểm kết thúc giai đoạn tạm hoãn các biện pháp đối phó đã thỏa thuận trước đó.

Tại Anh, ngành công nghiệp thép tỏ ra đặc biệt lo ngại. Tổ chức UK Steel cảnh báo, kế hoạch tăng thuế của Mỹ là “một đòn mạnh”, đe dọa nghiêm trọng đến kim ngạch xuất khẩu thép trị giá khoảng 400 triệu bảng Anh mỗi năm.

Hàn Quốc và Nhật Bản - hai nền kinh tế có ngành thép phát triển hàng đầu đã tổ chức các cuộc họp khẩn, đẩy mạnh tham vấn song phương và chuẩn bị cho các cuộc đàm phán cấp cao nhằm bảo vệ lợi ích quốc gia. Australia chỉ trích chính sách mới của Mỹ là “phi lý” và “tự gây tổn hại”, trong khi

Mexico lên tiếng phản đối mạnh mẽ, yêu cầu được miễn trừ và cho rằng biện pháp thuế này “không công bằng và không phù hợp”.

Các chuyên gia kinh tế và tổ chức quốc tế liên tiếp đưa ra cảnh báo về làn sóng bảo hộ thương mại do Mỹ khởi xướng. Tổ chức Phát triển và Hợp tác Kinh tế (OECD) ngày 03/6/2025 đã hạ dự báo tăng trưởng toàn cầu hàng năm, đồng thời cảnh báo nguy cơ làn sóng thuế quan của Tổng thống Donald Trump sẽ kìm hãm kinh tế thế giới, ảnh hưởng nặng nề đến nền kinh tế đầu tàu thế giới. OECD dự báo tăng trưởng kinh tế Mỹ có thể chỉ đạt 1,6% trong năm 2025, giảm so với mức 2,2% đưa ra trong dự báo trước đây và tiếp tục giảm xuống còn 1,5% trong năm 2026. Nhà kinh tế trưởng OECD, ông Alvaro Pereira nhấn mạnh: “Đối với tất cả các nước, kể cả Mỹ, lựa chọn tốt nhất là các nước ngồi lại và đạt được thỏa thuận”. Theo ông, điều cần thiết là tránh tiếp tục phân mảnh thương mại trong thời gian tới.

Thực tế cho thấy, thâm hụt thương mại hàng hóa của Mỹ trong tháng 4/2025 đã giảm đáng kể, chủ yếu do sự sụt giảm mạnh trong nhập khẩu. Giới chuyên gia cho rằng đây là hậu quả trực tiếp của các biện pháp thuế quan mới. Trước đó, trong quý I/2025, các nhà nhập khẩu Mỹ đã ồ ạt tăng đơn hàng để “chạy thuế”, nhưng sau khi Mỹ công bố chính sách thuế đáp trả ngày 02/4, hoạt động nhập khẩu chuyển sang trạng thái thận trọng hơn, nhiều doanh nghiệp giảm hoặc tạm ngừng giao dịch để đánh giá tình hình.

Trong bối cảnh một số biện pháp thuế quan của chính quyền Tổng thống Donald Trump bắt đầu có hiệu lực, các chuyên gia cho rằng, các nền kinh tế đang phát triển, trong đó có Việt Nam, cần nắm bắt sâu sắc bản chất của tình hình để có những ứng phó

phù hợp. Trước hết, cần nâng cao năng lực nội tại của nền kinh tế, giảm phụ thuộc vào các thị trường đơn lẻ, mở rộng không gian hợp tác với các đối tác đa dạng, từ khu vực châu Á - Thái Bình Dương đến châu Phi, Mỹ Latinh. Đồng thời, đẩy mạnh các FTA thế hệ mới, bảo vệ thương quyền quốc gia trong WTO và xây dựng cơ chế phòng vệ thương mại hiệu quả. □

MỘT SỐ TÍN HIỆU TÍCH CỰC TRÊN HÀNH TRÌNH TÁI THIẾT SYRIA

Mỹ, Liên minh châu Âu (EU) đã ban hành các đạo luật nhằm dỡ bỏ toàn bộ biện pháp hạn chế kinh tế đối với Syria. Đây là những quyết định tích cực, góp phần mở ra giai đoạn hợp tác, hỗ trợ Syria tiến tới ổn định, thực hiện cải cách nhằm phục hồi nền kinh tế sau 14 năm xung đột.

Syria, một quốc gia Trung Đông, đã chìm trong nội chiến suốt hơn một thập kỷ, đã chứng kiến những bước ngoặt lịch sử sau khi cuối năm 2024, các lực lượng đối lập do nhóm Hồi giáo Hay'at Tahrir Al-Sham (HTS) dẫn đầu đã tiến hành lật đổ chính quyền Tổng thống Bashar Al-Assad. Kể từ sau khi Chính quyền Tổng thống Bashar al-Assad sụp đổ tháng 12/2024, hàng trăm nghìn người Syria đã trở về đất nước sau nhiều năm tha hương do hậu quả cuộc xung đột kéo dài gần 14 năm. Một chính phủ lâm thời đã được thành lập nhằm dẫn dắt tiến trình chuyển tiếp chính trị, với những cam kết xây dựng một nền tảng chính trị đại diện cho tất cả các nhóm sắc tộc và phe phái trong xã hội.

Trong 5 tháng qua, chính quyền Syria đã tiến hành đàm phán với các thành viên trong chính quyền cũ nhằm tổ chức chuyển

giao các thể chế nhà nước; tổ chức Hội nghị Đối thoại quốc gia nhằm ổn định nền chính trị; sáp nhập nhiều nhóm vũ trang vào Bộ Quốc phòng nhằm thống nhất các phe phái quân sự ở nước này... Ngày 05/5/2025, Đài Truyền hình nhà nước Syria đã chính thức hoạt động trở lại sau nhiều tháng tạm ngừng. Chính quyền lâm thời của Syria đã tìm cách khôi phục quan hệ với phương Tây và kêu gọi dỡ bỏ các lệnh trừng phạt nhằm hỗ trợ người dân Syria trong công cuộc đoàn kết và xây dựng lại đất nước.

Nhân chuyến thăm tới Saudi Arabia vào giữa tháng 5/2025, Tổng thống Mỹ Donald Trump đã có cuộc gặp với Tổng thống lâm thời Syria Ahmed al-Sharaa, đánh dấu cuộc gặp đầu tiên giữa lãnh đạo Mỹ - Syria trong 25 năm qua. Trong khuôn khổ chuyến thăm này, chính quyền Tổng thống Mỹ Donald Trump đã công bố kế hoạch dỡ bỏ trừng phạt đối với Syria.

Ngày 23/5/2025, Mỹ dỡ bỏ các lệnh trừng phạt kinh tế toàn diện đối với Syria. Ngày 29/5/2025, giới chức Mỹ và Syria dự lễ khánh thành tư dinh của Đại sứ Mỹ tại thủ đô Damascus, đánh dấu bước tiến mới nhất trong mối quan hệ đang tan băng giữa hai quốc gia sau sự sụp đổ của chính quyền Tổng thống Bashar al-Assad.

Các nước thành viên Liên minh châu Âu (EU) ngày 20/5/2025 đã nhất trí dỡ bỏ mọi biện pháp trừng phạt đối với Syria nhằm giúp nước này phục hồi sau khi Tổng thống Bashar al-Assad bị lật đổ. Theo đó, Hội đồng châu Âu đã loại bỏ 24 thực thể khỏi danh sách bị phong tỏa tài sản và các nguồn lực kinh tế của EU. Các nhà ngoại giao EU cho rằng, động thái này sẽ giải phóng tài sản của ngân hàng trung ương và giúp tái hòa nhập các ngân hàng Syria vào hệ thống toàn cầu.

Ngay sau khi Mỹ và EU quyết định dỡ bỏ các lệnh trừng phạt đối với Syria, chính phủ nước này và Tập đoàn DP World của Các Tiểu vương quốc Arab Thống nhất (UAE) đã ký biên bản ghi nhớ, trị giá 800 triệu USD, nhằm phát triển cảng Tartous. Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), Ngân hàng Thế giới (WB) và nhiều tổ chức quốc tế khác cũng đã tuyên bố sẵn sàng hỗ trợ Syria phục hồi kinh tế, giúp người dân nước này vượt qua khó khăn...

Dù đạt được những bước tiến quan trọng trong công cuộc tái thiết đất nước, chính quyền mới tại Syria, nhưng các chuyên gia nhận định, Syria vẫn đứng trước nhiều thách thức, nổi cộm là: khủng hoảng nhân đạo, nền kinh tế bị suy thoái nghiêm trọng, sự chia rẽ giữa các nhóm tôn giáo và sắc tộc, những khác biệt về lợi ích, cản trở tiến trình xây dựng nền tảng chính trị ổn định. Bên cạnh đó, việc tiềm ẩn nguy cơ trở lại của tổ chức tự xưng Nhà nước Hồi giáo (IS) ở những khu vực nằm ngoài tầm kiểm soát của chính phủ chuyển tiếp cũng được xem là thách thức chính trị đối với Syria...

Liên hợp quốc cảnh báo, Syria vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức trong công cuộc tái thiết bất chấp việc Mỹ và phương Tây vừa dỡ bỏ các lệnh trừng phạt quốc gia Tây Á này. Phát biểu ý kiến tại cuộc họp của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc ngày 21/5/2025, Đặc phái viên Liên hợp quốc về Syria Geir Pedersen bày tỏ lo ngại về khả năng tái bùng phát nội chiến, bạo lực mới và sự suy yếu lòng tin, sau những diễn biến bạo lực gần đây ở Syria liên quan các cuộc tấn công mang tính giáo phái nhắm vào cộng đồng thiểu số Alawite và Druze. Phó Đại sứ Syria tại Liên hợp quốc Riyadh Khdaire cho rằng, việc phục hồi nền kinh tế bị tàn phá sẽ đòi hỏi chính quyền lâm thời Syria và người

dân đoàn kết, quyết tâm mạnh mẽ trong tiến trình khôi phục kinh tế. Nỗ lực này cần có sự hỗ trợ của cộng đồng quốc tế. □

MỘT SỐ SỰ KIỆN THẾ GIỚI ĐÁNG CHÚ Ý

- *WB hạ dự báo tăng trưởng toàn cầu:* Ngân hàng Thế giới (WB) ngày 10/6/2025 đã giảm mức dự báo tăng trưởng toàn cầu năm 2025 xuống còn 2,3%, cắt giảm 0,4 điểm phần trăm so với dự báo trước đó. Nguyên nhân được WB đưa ra là do mức thuế và mức độ bất ổn toàn cầu tăng cao đã tạo ra "lực cản" đối với hầu hết các nền kinh tế thế giới. Theo WB, đến năm 2027, tăng trưởng GDP toàn cầu dự kiến chỉ đạt trung bình 2,5%, tốc độ chậm nhất trong bất kỳ thập kỷ nào kể từ những năm 1960.

Theo dự báo của WB, tăng trưởng kinh tế Mỹ thấp hơn 0,9 điểm phần trăm so với dự báo tháng 01/2025 xuống còn 1,4%, và triển vọng năm 2026 giảm 0,4 điểm phần trăm xuống 1,6%; tăng trưởng ở khu vực đồng Euro giảm 0,3 điểm phần trăm xuống 0,7%; Nhật Bản giảm 0,5 điểm phần trăm xuống 0,7%; các thị trường mới nổi và các nền kinh tế đang phát triển dự kiến sẽ tăng trưởng 3,8% vào năm 2025, điều chỉnh giảm so với mức 4,1% được đưa ra trong dự báo tháng 01/2025. WB giữ nguyên dự báo cho Trung Quốc ở mức 4,5% như của tháng 01/2025.

- *UNFPA cảnh báo tác động của chính sách Mỹ đến sức khỏe sinh sản toàn cầu:* Ngày 10/6/2025, Giám đốc điều hành Quỹ Dân số Liên hợp quốc (UNFPA) Natalia Kanem cảnh báo, việc Mỹ cắt giảm tài trợ dưới thời Tổng thống Donald Trump đã gây tổn hại nghiêm trọng đến các chương trình

sức khỏe sinh sản trên toàn cầu. Phát biểu được đưa ra sau khi UNFPA công bố báo cáo thường niên, trong đó nhấn mạnh, tác động của các chính sách này “thảm khốc” hơn bao giờ hết.

Các chính phủ Mỹ, đặc biệt khi các Tổng thống Đảng Cộng hòa cầm quyền đã nhiều lần cắt giảm ngân sách dành cho UNFPA, nhưng dưới thời chính quyền của Tổng thống Trump, hàng trăm dự án trị giá hơn 330 triệu USD của tổ chức này đã buộc phải ngừng hoạt động, đặc biệt tại các khu vực khủng hoảng như Afghanistan.

Theo bà Kanem, việc cắt giảm ngân sách đột ngột đang dẫn đến tình trạng gia tăng tử vong ở mẹ và các ca mang thai ngoài ý muốn; đồng thời nhấn mạnh, các chính sách của Mỹ không chỉ ảnh hưởng tài chính mà còn gây trở ngại cho nỗ lực thúc đẩy bình đẳng giới và bảo vệ quyền của phụ nữ và trẻ vị thành niên.

- *WHO duy trì tình trạng khẩn cấp toàn cầu với dịch đậu mùa khỉ*: Ngày 09/6/2025, Tổng Giám đốc Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) Tedros Adhanom Ghebreyesus thông báo tiếp tục duy trì tình trạng khẩn cấp y tế công cộng gây quan ngại quốc tế (PHEIC) đối với dịch đậu mùa khỉ. Tuyên bố được đưa ra sau cuộc họp lần thứ 4 của Ủy ban Khẩn cấp thuộc Điều lệ Y tế Quốc tế (IHR 2005) diễn ra ngày 05/6/2025. Dù ghi nhận một số quốc gia đã cải thiện năng lực ứng phó, IHR 2005 vẫn khuyến nghị Tổng Giám đốc WHO duy trì tình trạng PHEIC, do số ca mắc tiếp tục tăng, đặc biệt là tại khu vực Tây Phi, và khả năng chuỗi lây truyền chưa được phát hiện tại một số quốc gia ngoài châu Phi. Tổng Giám đốc WHO nhất trí với đánh giá của Ủy ban Khẩn cấp rằng đợt bùng phát đậu mùa khỉ hiện nay

vẫn đủ mức độ nghiêm trọng để được coi là một tình trạng khẩn cấp y tế toàn cầu, đồng thời ban hành bộ khuyến nghị tạm thời sửa đổi để các quốc gia thành viên áp dụng từ nay đến ngày 20/8/2025.

WHO kêu gọi các quốc gia tăng cường giám sát, mở rộng xét nghiệm và năng lực giải trình tự gene để phát hiện các chủng virus mới; cung cấp hỗ trợ lâm sàng và tâm lý cho bệnh nhân, đặc biệt là nhóm dễ tổn thương như trẻ em, phụ nữ mang thai và người nhiễm HIV; triển khai tiêm chủng có trọng điểm tại các địa bàn có ca bệnh; đồng thời tránh áp đặt các hạn chế đi lại không cần thiết.

- *Việt Nam lên án các hành động leo thang nguy hiểm tại khu vực Trung Đông*: Trước những căng thẳng leo thang gần đây tại khu vực Trung Đông, Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam Phạm Thu Hằng (ngày 13/6/2025) nêu rõ:

Việt Nam quan ngại sâu sắc trước tình hình căng thẳng hiện nay tại khu vực Trung Đông và lên án các hành động leo thang nguy hiểm, sử dụng vũ lực, vi phạm luật pháp quốc tế, Hiến chương Liên hợp quốc, vi phạm chủ quyền của các quốc gia. Chúng tôi kêu gọi các bên liên quan kiềm chế, không có các hành động leo thang căng thẳng, giải quyết các bất đồng bằng các biện pháp hòa bình, tuân thủ nghiêm túc luật pháp quốc tế, Hiến chương và các nghị quyết liên quan của Liên hợp quốc, tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của các quốc gia, tạo điều kiện thuận lợi cho các đàm phán hòa bình đang diễn ra, vì an ninh, an toàn, hòa bình, ổn định ở khu vực và trên thế giới. □

(Nguồn: Theo Bản tin TBNB của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN
TỈNH ỦY VINH PHÚC

ĐT: (0211) 3847881

Bản tin
Sinh hoạt
chi bộ

Số 6

2025

Chỉ đạo nội dung:

TRẦN THANH HẢI

Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Trưởng ban Tuyên giáo

và Dân vận Tỉnh ủy

Chịu trách nhiệm nội dung:

NGÔ DUY ĐÔNG

Phó Trưởng ban

Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Biên tập:

NGUYỄN DUY HÙNG

NGUYỄN HỮU BÌNH

CAO THỊ NGÂN HOÀN

NGUYỄN THỊ LAN PHƯƠNG

PHẠM VĂN CÔNG

NGUYỄN VĂN HÀ

Trình bày, minh họa:

VĂN HÀ

Email:

bantinsbcb88@gmail.com

Chế bản theo khổ 19x27cm tại Công ty
TNHH Phương Mai, số 23 ngõ 2 Nguyễn
Chí Thanh, Đống Đa, Vinh Yên, Vinh Phúc.

MỤC LỤC

- 1 Chủ tịch Hồ Chí Minh nói về thương binh, liệt sĩ
ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG
- 2 Quy định số 298-QĐ/TW, ngày 9/6/2025 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, đặc khu
SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CÁC CẤP
- 9 Danh sách các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Phú Thọ
- 17 Vận hành thử nghiệm hoạt động mô hình chính quyền địa phương 2 cấp
- 19 Quy định tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp xã
THỰC TIỄN VÀ KINH NGHIỆM
- 22 **BAN BIÊN TẬP**
Vinh Phúc quyết tâm đưa Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị vào cuộc sống
- 26 **VŨ NAM ANH**
Một số kết quả về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn tỉnh Vinh Phúc
TIN TRONG TỈNH
- 30 Tỉnh ủy yêu cầu triển khai có hiệu quả Nghị quyết 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị
- 31 Kỳ họp thứ 25, HĐND tỉnh: Thông qua 8 nghị quyết quan trọng
- 32 Gặp mặt kỷ niệm 75 năm ngày truyền thống lực lượng vũ trang tỉnh
- 33 Tổng kết nhiệm kỳ 2020 - 2025 và quán triệt, triển khai chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm về công tác kiểm tra, giám sát
- 34 Kỷ niệm 100 năm ngày báo chí cách mạng Việt Nam và biểu dương người làm báo tiêu biểu
- 36 Gặp mặt, tôn vinh 32 doanh nhân tiêu biểu và 51 doanh nghiệp xuất sắc
- 38 Chương trình hành trình đồ Vinh Phúc lần thứ IX và tôn vinh người hiến máu tiêu biểu năm 2025
TIN TRONG NƯỚC
- 39 Về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031
- 40 Chuẩn bị tổ chức tốt Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc lần XI
- 41 Công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả ở nước ta hiện nay
- 43 Phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa an ninh phi truyền thống
- 45 Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06
- 46 Một số nhiệm vụ phát triển kinh tế tư nhân
- 48 Nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công
- 49 Tiến độ, kết quả Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát
- 51 Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới
HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TIN THẾ GIỚI
- 53 Một số kết quả nổi bật chuyến tham dự Hội nghị Đại dương Liên hợp quốc lần thứ 3 (UNOC 3), tiến hành các hoạt động song phương tại Pháp, thăm chính thức Cộng hòa Estonia và Vương quốc Thụy Điển của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính
- 54 Những đóng góp của Đoàn Việt Nam tại Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 46 và các hội nghị liên quan
- 56 Tác động của việc Mỹ tăng thuế nhập khẩu đối với thép và nhôm
- 57 Một số tín hiệu tích cực trên hành trình tái thiết Syria
- 58 Một số sự kiện thế giới đáng chú ý



Tính đến 22/6/2025

CẢ NƯỚC ĐÃ HỖ TRỢ XÓA 262.843 NHÀ TẠM, NHÀ DỘT NÁT (đạt 94,7%)

(Số liệu tại phiên họp Ban Chỉ đạo Trung ương triển khai xóa nhà tạm, nhà đột nát trên phạm vi cả nước (lần thứ 5) ngày 22/6/2025)



41.565
căn nhà cho
người có công
với cách mạng



125.888
căn nhà thuộc
Chương trình
phát động
xóa nhà tạm,
nhà đột nát



86.472
căn nhà thuộc
2 chương trình
mục tiêu
quốc gia



8.918

căn nhà hỗ trợ
các đối tượng
khác

22/6/2025

38/63 địa phương hoàn thành
toàn bộ mục tiêu
xóa nhà tạm, nhà đột nát

30/6/2025

Dự kiến thêm **8** địa phương
hoàn thành, nâng tổng số
địa phương hoàn thành lên **46**

Trong tháng 7/2025

3 địa phương đăng ký hoàn thành,
nâng tổng số địa phương hoàn thành lên 49

20/8/2025

HOÀN THÀNH TOÀN QUỐC



QUAN HỆ ĐỐI TÁC HỢP TÁC CHIẾN LƯỢC TOÀN DIỆN VIỆT NAM - TRUNG QUỐC

18/1/1950

Thiết lập quan hệ ngoại giao

24-27/6/2025

Thủ tướng Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam Phạm Minh Chính
tham dự Hội nghị thường niên các nhà tiên phong lần thứ 16
của Diễn đàn Kinh tế thế giới tổ chức tại thành phố Thiên Tân
và làm việc tại Trung Quốc

CÁC HOẠT ĐỘNG TRAO ĐỔI, TIẾP XÚC CẤP CAO GẦN ĐÂY

6/2024

Thủ tướng Phạm Minh Chính làm việc tại Trung Quốc
và dự Hội nghị thường niên các nhà tiên phong lần thứ 15 của WEF

8/2024

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm và Phu nhân
thăm cấp Nhà nước tới Trung Quốc

10/2024

Thủ tướng Quốc vụ viện Lý Cường thăm chính thức Việt Nam
Thủ tướng Phạm Minh Chính gặp Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tập Cận Bình
nhân dịp tham dự Hội nghị các Nhà lãnh đạo Nhóm BRICS mở rộng
tại Kazan, Liên bang Nga

11/2024

Thủ tướng Phạm Minh Chính dự Hội nghị Thượng đỉnh GMS lần thứ 8,
Hội nghị ACMECS lần thứ 10, Hội nghị CLMV lần thứ 11
và thăm làm việc tại Trung Quốc
Chủ tịch nước Lương Cường gặp Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tập Cận Bình
nhân dịp tham dự Tuần lễ cấp cao APEC 2024 tại Lima, Peru
Thủ tướng Phạm Minh Chính gặp
Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình
nhân dịp tham dự Hội nghị thượng đỉnh G20 tại Brazil

1/2025

Tổng Bí thư Tô Lâm điện đàm với
Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình
nhân dịp kỷ niệm 75 năm thiết lập quan hệ ngoại giao giữa hai nước
Thủ tướng Phạm Minh Chính gặp Ủy viên Thường vụ Bộ Chính trị,
Phó Thủ tướng Thường trực Quốc vụ viện Trung Quốc Đinh Tiến Tường
nhân dịp tham dự Hội nghị thường niên Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF)
lần thứ 55

7/4/2025

Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn tiếp Phó Ủy viên trưởng
Thường vụ Nhân đại toàn quốc Trung Quốc Lạc Tang Giang Thôn
bên lề Đại hội đồng Liên minh Nghị viện thế giới lần thứ 150 (IPU 150)
tại Tashkent, Uzbekistan

14 và 15/4/2025

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình
thăm cấp Nhà nước đến Việt Nam

4/2025

Bộ trưởng Bộ các vấn đề quần nhân xuất ngũ Trung Quốc Bùi Kim Giai
dự Lễ kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước
(30/4/1975-30/4/2025)

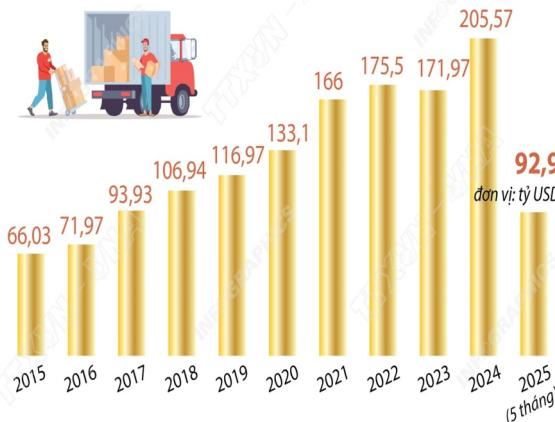
27/5/2025

Thủ tướng Phạm Minh Chính gặp Thủ tướng Trung Quốc Lý Cường
nhân tham dự Hội nghị cấp cao ASEAN 46 tại Malaysia

9/6/2025

Thủ tướng Phạm Minh Chính gặp Phó Chủ tịch Trung Quốc Hàn Chính
nhân dịp dự Hội nghị Đại dương Liên hợp quốc tại Pháp

Việt Nam là đối tác thương mại lớn nhất trong ASEAN
và là đối tác thương mại lớn thứ 4 của Trung Quốc trên thế giới



Trung Quốc là nhà đầu tư nước ngoài
lớn thứ 6 tại Việt Nam
(lũy kế đến hết tháng 1/2025)



31,26 tỷ USD
(vốn đăng ký) → 3.720 dự án
còn hiệu lực



Khách Trung Quốc tới Việt Nam

Trung Quốc dẫn đầu thị trường
khách du lịch đến Việt Nam

Năm 2024

5 tháng đầu năm 2025

3.740.000
lượt khách

2.360.000
lượt khách



Nguồn: Bộ Ngoại giao, TTXVN